

VIỆN HÀN LÂM  
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM  
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

LÊ PHÚ TÂN

QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ LUẬT SƯ  
TỪ THỰC TIỄN TỈNH TIỀN GIANG

LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

HÀ NỘI - 2017

LÊ PHÚ TÂN



LUẬT HIẾN PHÁP VÀ LUẬT HÀNH CHÍNH



KHÓA VI ĐỢT 1 NĂM 2015

VIỆN HÀN LÂM  
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM  
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

---

LÊ PHÚ TÂN

QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ LUẬT SƯ  
TỪ THỰC TIỄN TỈNH TIỀN GIANG

Chuyên ngành: Luật hiến pháp và Luật hành chính

Mã số: 60 38 01 02

LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:  
PGS.TS. Nguyễn Minh Phương

HÀ NỘI - 2017

## **LỜI CAM ĐOAN**

Tôi tên Lê Phú Tân, xin cam đoan danh dự rằng, Luận văn này là kết quả của quá trình tổng hợp và nghiên cứu nghiêm túc của bản thân tôi, dưới sự hướng dẫn khoa học của PGS.TS Nguyễn Minh Phương. Những vấn đề về thực trạng và các số liệu nêu trong luận văn là trung thực, chính xác và chưa từng được ai công bố trong bất kỳ công trình khoa học nào khác.

*Tiền Giang, ngày 08 tháng 5 năm 2017*

**Người thực hiện Luận văn**

**Lê Phú Tân**

## LỜI CẢM ƠN

Để thực hiện hoàn thành Luận văn này, ngoài sự nỗ lực của bản thân, còn được sự quan tâm, giúp đỡ của tất cả mọi người. Tôi xin gửi lời cảm ơn trân trọng nhất đến:

- Quý Thầy, Cô là Giảng viên Học viện Khoa học xã hội - Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, những người đã truyền đạt cho tôi những kiến thức quý báu, mang tính ứng dụng cao.

- PGS.TS Nguyễn Minh Phương, người hướng dẫn khoa học hướng dẫn đề tài, với kiến thức, kinh nghiệm và sự nhiệt tình của Thầy đã giúp tôi hoàn thành Luận văn này.

- Các tác giả, tập thể và cá nhân của những tài liệu tham khảo đã giúp tôi có được những kiến thức cần thiết và tiết kiệm rất nhiều thời gian trong quá trình thực hiện Luận văn.

- Các đồng nghiệp tại Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang đã tận tình giúp đỡ, tạo điều kiện thuận lợi cho tôi tìm hiểu tài liệu và đóng góp ý kiến để tôi hoàn thiện Luận văn này.

Trân trọng cảm ơn !

**Lê Phú Tân**

## MỤC LỤC

|  |           |
|--|-----------|
| <b>MỞ ĐẦU</b>  | <b>1</b>  |
| <b>Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ PHÁP LÝ VỀ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ LUẬT SƯ</b>                          | <b>7</b>  |
| 1.1. Khái niệm, đặc điểm và vai trò quản lý nhà nước về luật sư  | 7         |
| 1.2. Nội dung, hình thức và phương pháp quản lý nhà nước về luật sư                                      | 15        |
| 1.3. Các nhân tố ảnh hưởng đến quản lý nhà nước về luật sư   | 22        |
| 1.4. Thực trạng quy định pháp luật về quản lý nhà nước về luật sư  | 24        |
| <b>Chương 2: THỰC TRẠNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ LUẬT SƯ TẠI TỈNH TIỀN GIANG</b>                              | <b>31</b> |
| 2.1. Đặc điểm kinh tế - xã hội và thực trạng đội ngũ luật sư ở tỉnh Tiền Giang                           | 31        |
| 2.2. Thực tiễn quản lý nhà nước về luật sư   | 36        |
| 2.3. Đánh giá chung về quản lý nhà nước về luật sư   | 51        |
| <b>Chương 3: QUAN ĐIỂM VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ LUẬT SƯ Ở NƯỚC TA HIỆN NAY</b> | <b>59</b> |
| 3.1. Yêu cầu nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về luật sư   | 59        |
| 3.2. Quan điểm tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước về luật sư   | 63        |
| 3.3. Các giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về luật sư   | 65        |
| <b>KẾT LUẬN</b>  | <b>76</b> |
| <b>DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO</b>   | <b>79</b> |

## **DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT**

HNLS: Hành nghề luật sư

QLNN: Quản lý nhà nước

QLHCNN: Quản lý hành chính nhà nước

TTHC: Thủ tục hành chính

XHCN: Xã hội chủ nghĩa

UBND: Ủy ban nhân dân

VPHC: Vi phạm hành chính

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong quá trình thực hiện công cuộc đổi mới đất nước từ năm 1986 cho đến nay, Đảng và Nhà nước ta luôn quan tâm cải cách bộ máy nhà nước nói chung và đổi mới hệ thống tư pháp nói riêng cho phù hợp. Cải cách tư pháp là nhiệm vụ quan trọng trong quá trình xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa (XHCN) Việt Nam. Trong những năm qua, Đảng và Nhà nước ta đã có nhiều chủ trương, chính sách để hoàn thiện nhà nước và pháp luật, trong đó có một số nghị quyết nổi bật phải kể đến như Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 02/01/2002 của Bộ Chính trị (khóa IX) về một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới, Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị (khóa IX) về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020, Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị (khóa IX) về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 và gần đây là Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII. Theo đó đổi mới hệ thống tư pháp từ tổ chức đến cơ chế hoạt động là nhằm xây dựng các cơ quan tư pháp trong sạch, vững mạnh, dân chủ, nghiêm minh, bảo vệ công lý, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo môi trường ổn định cho sự phát triển kinh tế, hội nhập quốc tế, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Một trong những nhiệm vụ quan trọng để hoàn thiện tổ chức và hoạt động của các cơ quan tư pháp nói chung đó là vấn đề đổi mới tổ chức và hoạt động của các cơ quan và tổ chức hỗ trợ tư pháp, trong đó đổi mới tổ chức và hoạt động luật sư cũng như quản lý nhà nước (QLNN) về luật sư là vấn đề có ý nghĩa quan trọng. Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị (khóa IX) về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 đã chỉ rõ: “Đào tạo, phát triển đội ngũ luật sư đủ về số lượng, có phẩm chất chính trị, đạo đức, có trình độ chuyên

*môn. Hoàn thiện cơ chế bảo đảm để luật sư thực hiện tốt việc tranh tụng tại phiên tòa, đồng thời xác định rõ chế độ trách nhiệm đối với luật sư. Nhà nước tạo điều kiện về pháp lý để phát huy chế độ tự quản của tổ chức luật sư; đề cao trách nhiệm của các tổ chức luật sư đối với thành viên của mình” [28, tr. 6].*

Trong 25 năm đổi mới (1986 - 2011), kể từ khi cải cách tư pháp được thực hiện, tổ chức và hoạt động của luật sư cũng như QLNN về luật sư đã có nhiều đổi mới. Hoạt động luật sư ở nước ta có bước trưởng thành nhanh chóng. Đặc biệt, những kết quả đạt được trong lĩnh vực phát triển kinh tế, cải cách tư pháp, hội nhập quốc tế trong các năm gần đây đã có những tác động tích cực đến việc phát triển nghề luật sư nước ta, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức và hoạt động luật sư ở nước ta. Số lượng luật sư đã tăng lên đáng kể và đang có xu hướng ngày phát triển, đồng thời chất lượng hoạt động cũng từng bước được nâng cao [56, tr. 2].

Tuy nhiên, việc thực hiện chức năng QLNN trong một số mặt đối với tổ chức, hoạt động hành nghề luật sư (HNLS) trong phạm vi cả nước và ở địa phương còn bộc lộ nhiều hạn chế. Đội ngũ luật sư tuy có tăng lên đáng kể nhưng vẫn còn quá thấp so với dân số của tỉnh. Sự phát triển luật sư chưa đồng đều giữa các địa phương trên địa bàn tỉnh, chủ yếu tập trung ở thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh. Chất lượng luật sư tuy được cải thiện nhưng vẫn còn ở mức thấp, chưa đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của cải cách tư pháp và hội nhập quốc tế sâu rộng như hiện nay. Mặt khác, hoạt động tự quản của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư tại địa phương vẫn còn nhiều hạn chế, có hiện tượng buông lỏng quản lý, chưa thực hiện tốt trách nhiệm giám sát các tổ chức HNLS tại địa phương của Ban chủ nhiệm Đoàn luật sư dẫn đến tình trạng nhiều tổ chức HNLS có hành vi vi phạm pháp luật; các cơ quan nhà nước, tổ chức, cộng đồng doanh nghiệp và xã hội còn chưa nhận thức đầy đủ về vị trí, vai trò của luật sư, làm ảnh hưởng không nhỏ đến việc phát triển số lượng luật sư và hiệu quả của hoạt động HNLS.



Những hạn chế, tồn tại nêu trên là do một số nguyên nhân khách quan và chủ quan như các văn bản pháp luật điều chỉnh còn bất cập, chưa rõ ràng, thiếu đồng bộ; cơ quan QLNN ở trung ương và địa phương chưa quan tâm đúng mức, chưa thật sự sâu sát, chưa thường xuyên hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật của các tổ chức HNLS; vai trò tự quản của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư chưa được phát huy đúng mức trong việc quản lý luật sư và tổ chức HNLS; ý thức trách nhiệm của cá nhân luật sư trong hành nghề, đặc biệt là việc tuân thủ pháp luật, giữ gìn đạo đức nghề nghiệp, kỷ luật hành nghề vẫn chưa được nhận thức một cách đầy đủ...

Xuất phát từ tình hình trên, việc nghiên cứu thực hiện đề tài luận văn *“Quản lý nhà nước về luật sư từ thực tiễn tỉnh Tiền Giang”* là rất cần thiết, có ý nghĩa cả về mặt lý luận và thực tiễn. Thông qua việc nghiên cứu sẽ làm rõ thêm, bổ sung thêm cơ sở lý luận, cơ sở thực tiễn và thực trạng QLNN về luật sư, từ đó đề ra những quan điểm và giải pháp đổi mới nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả QLNN về luật sư tại tỉnh Tiền Giang trong giai đoạn hiện nay, đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh cải cách tư pháp, xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân. Đó là lý do tác giả chọn đề tài này làm Luận văn thạc sỹ luật học.

## **2. Tình hình nghiên cứu đề tài**

Nghề luật sư được hình thành và phát triển sớm ở các quốc gia phát triển như Anh, Hoa Kỳ, Pháp, Đức... nên vấn đề QLNN về luật sư đã được nhiều công tình nghiên cứu cả về phương diện lý luận cũng như thực tiễn, thì ở nước ta nghề luật sư mới xuất hiện khoảng hơn 100 năm và bắt đầu phát triển mạnh, mang dần tính chuyên nghiệp từ năm 1987 đến nay, với sự non trẻ của nghề so với thế giới, những năm qua, việc nghiên cứu một cách toàn diện, có hệ thống đối với QLNN về luật sư còn chưa được chú trọng đúng mức.

Đến nay, trong lĩnh vực luật sư và HNLS đã có một số công trình nghiên cứu có thể kể đến, đó là: Đề tài cấp Bộ năm 2005: *“Cơ sở lý luận và thực tiễn*

*của việc hoàn thiện pháp luật về tổ chức và HNLS trong điều kiện mới của Việt Nam*” do Luật sư Nguyễn Văn Thảo làm chủ nhiệm đề tài; Đề tài cấp Bộ năm 2005: *“Dịch vụ pháp lý ở Việt Nam, thực trạng, nhu cầu và định hướng phát triển”* do Tiến sỹ Nguyễn Văn Tuấn làm chủ nhiệm đề tài; *“Luật sư và HNLS”* của Tiến sỹ Nguyễn Văn Tuấn; Bộ sách *“Kỹ năng HNLS”* của Học viện Tư pháp; *“Hoàn thiện pháp luật về luật sư ở Việt Nam”* của Tiến sỹ, Luật sư Phan Trung Hoài; *“Cơ sở lý luận đổi mới quản lý luật sư ở Việt Nam hiện nay”* của Thạc sỹ Nguyễn Văn Bốn; *“Quản lý nhà nước đối với các tổ chức HNLS tại thành phố Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay”* của Thạc sỹ Đỗ Hà Hồng; một số bài viết của các nhà khoa học đăng trên các tạp chí chuyên ngành luật như: Tạp chí Nhà nước và Pháp luật, Tạp chí Nghiên cứu lập pháp, Tạp chí Khoa học pháp lý...

Những công trình nghiên cứu nêu trên đề cập nhiều về luật sư và HNLS ở Việt Nam, góp phần làm rõ thêm các vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến tổ chức và hoạt động luật sư. Tuy nhiên, vấn đề QLNN về luật sư mà cụ thể là tại tỉnh Tiền Giang là một vấn đề tương đối mới và chưa có công trình nào nghiên cứu về thực trạng QLNN về luật sư... Vì vậy, luận văn này góp phần lấp khoảng trống nghiên cứu hiện hành, làm rõ thêm về cơ sở lý luận, thực tiễn về thực trạng QLNN về luật sư tại tỉnh Tiền Giang, từ đó đưa ra những giải pháp khắc phục, nhằm thúc đẩy sự phát triển đối với nghề luật sư nói chung và nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác QLNN về luật sư nói riêng.

### **3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu**

#### **3.1. Mục đích**

Đề tài nghiên cứu làm sáng tỏ những vấn đề lý luận và pháp lý về QLNN về luật sư và đánh giá thực trạng QLNN về luật sư tại tỉnh Tiền Giang, từ đó đề xuất các quan điểm và giải pháp nâng cao hiệu quả QLNN đối với lĩnh vực đặc biệt này trong thời gian tới.

#### **3.2. Nhiệm vụ**

Để đạt được mục đích trên, đề tài phải hoàn thành các nhiệm vụ nghiên cứu sau đây:

- Hệ thống hóa, phân tích làm rõ những vấn đề lý luận và pháp lý về QLNN về luật sư ở nước ta hiện nay;
- Khảo sát, đánh giá thực trạng QLNN về luật sư tại tỉnh Tiền Giang;
- Đề xuất các quan điểm, giải pháp nâng cao hiệu quả QLNN về luật sư trong giai đoạn hiện nay.

#### **4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

##### ***4.1. Đối tượng nghiên cứu***

Trong phạm vi giới hạn của đề tài, luận văn đề cập đến hoạt động QLNN về luật sư tại tỉnh Tiền Giang gồm: Cấp phép thành lập Đoàn luật sư, quyết định việc giải thể Đoàn luật sư, phê duyệt đề án tổ chức đại hội của Đoàn luật sư; công tác cấp, thu hồi Giấy đăng ký hoạt động của tổ chức HNLS Việt Nam, tổ chức HNLS nước ngoài tại Việt Nam; kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm, giải quyết khiếu nại, tố cáo về tổ chức, hoạt động của Đoàn luật sư, tổ chức HNLS; thực hiện các biện pháp hỗ trợ phát triển nghề luật sư...

##### ***4.2. Phạm vi nghiên cứu***

Đề tài chỉ tập trung nghiên cứu thực tiễn QLNN về luật sư tại tỉnh Tiền Giang trong 05 năm gần đây (2011 - 2016); đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả QLNN về luật sư giai đoạn 2017 - 2020.

#### **5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu**

Luận văn vận dụng phương pháp luận duy vật biện chứng, duy vật lịch sử của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm, chủ trương của Đảng về QLNN về luật sư. Đồng thời, đề tài còn kết hợp sử dụng các phương pháp khác như: phương pháp thống kê, phương pháp tổng hợp, phương pháp so sánh, phương pháp phân tích, tổng kết thực tiễn... để tiếp cận và làm sáng tỏ các vấn đề mà nhiệm vụ nghiên cứu đặt ra.

#### **6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận văn**

Đề tài là công trình nghiên cứu một cách cơ bản, bao quát các hoạt động QLNN về luật sư từ thực tiễn tỉnh Tiền Giang dựa trên cơ sở lý luận và thực tiễn khá toàn diện. Luận văn đã chỉ ra những đặc trưng cơ bản của QLNN về luật sư, làm rõ vai trò, nội dung, hình thức và phương pháp quản lý loại hoạt động này. Luận văn đã phân tích làm rõ tầm quan trọng của QLNN về luật sư trong giai đoạn hiện nay.

Xuất phát từ những kết quả nghiên cứu của luận văn mang lại sẽ góp phần nâng cao nhận thức về vai trò QLNN về luật sư, chỉ ra những hạn chế, bất cập, thiếu sót còn tồn tại cũng như đưa ra những quan điểm và giải pháp nhằm góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác QLNN về luật sư tại tỉnh Tiền Giang hiện nay.

Kết quả nghiên cứu của Luận văn có thể được sử dụng làm tài liệu tham khảo cho các cơ quan QLNN ở tỉnh Tiền Giang và một số cơ sở đào tạo, bồi dưỡng về QLNN cho cán bộ, công chức ở nước ta, đồng thời dùng làm tài liệu tham khảo cho các nhà quản lý và những người quan tâm đến đề tài này.

## **7. Cơ cấu của luận văn**

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận và Danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của luận văn gồm 3 chương:

**Chương 1.** Những vấn đề lý luận và pháp lý về quản lý nhà nước về luật sư.

**Chương 2.** Thực trạng quản lý nhà nước về luật sư tại tỉnh Tiền Giang.

**Chương 3.** Quan điểm, giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về luật sư ở nước ta hiện nay.

**Chương 1**  
**NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ PHÁP LÝ VỀ QUẢN LÝ**  
**NHÀ NƯỚC VỀ LUẬT SƯ**

**1.1. Khái niệm, đặc điểm và vai trò quản lý nhà nước về luật sư**

**1.1.1. Khái niệm quản lý nhà nước về luật sư**

*1.1.1.1. Khái niệm luật sư*

Trong pháp luật thực định cũng như trong khoa học pháp lý và nhận thức xã hội về khái niệm “luật sư” thường là rất chung chung, không rõ ràng và dễ gây nhầm lẫn.

Ở nước ta hiện nay, vẫn còn tồn tại hai khái niệm “luật sư” và “luật gia”. “Luật sư” và “luật gia” được hiểu khác nhau và đôi lúc còn có sự nhầm lẫn. Việc nhầm lẫn giữa hai thuật ngữ này do nhiều nguyên nhân khác nhau.

Trước hết có thể kể đến nguyên nhân là do hệ thống pháp luật cũng như các nghề nghiệp về tư pháp ở Việt Nam chưa phát triển. Việc biết đến các chức danh này trong xã hội còn chưa được hiểu một cách rõ ràng và phổ biến trong xã hội nên nhiều người đã đánh đồng hai khái niệm này thành một, gộp luật sư với luật gia thành một chức danh riêng và thường thì luật sư thường được biết đến nhiều hơn là luật gia.

Thứ hai, việc dịch các thuật ngữ nước ngoài chưa thực sự chuẩn xác, chưa thống nhất cũng dẫn đến việc nhầm lẫn trong hai thuật ngữ này.

Theo cách giải thích của nhiều từ điển và qua tìm hiểu thực tiễn của một số nước, thuật ngữ “Jurist” (luật gia) được hiểu là nhà luật học, luật gia, là người có kiến thức về pháp luật, những chuyên gia luật. Có thể hiểu đó là những người tốt nghiệp cử nhân luật trở lên.

Ở Việt Nam, “luật gia” được hiểu rất rộng, không chỉ những người có bằng cử nhân luật trở lên mà cả những người không có bằng cử nhân luật nhưng có kiến thức về pháp luật, đã hoặc đang làm công tác pháp luật trong cơ quan, tổ

chức. Hội viên Hội luật gia được hiểu là công dân Việt Nam có phẩm chất đạo đức tốt, đã hoặc đang làm công tác pháp luật trong cơ quan, tổ chức với thời gian từ ba năm trở lên, tán thành điều lệ Hội đều có thể được gia nhập Hội [2, tr. 4].

Thuật ngữ “lawyer” có nghĩa là luật sư, là luật gia được đào tạo thêm kỹ năng hành nghề, được gia nhập Đoàn luật sư và được công nhận là luật sư để hành nghề chuyên nghiệp trong lĩnh vực tranh tụng và tư vấn pháp luật hoặc một trong hai lĩnh vực đó. Tương đương với hai thuật ngữ tiếng Anh là “jurist” và “lawyer” là hai thuật ngữ trong tiếng Pháp là “juriste” (luật gia) và “avocat” (luật sư, trạng sư).

Ở Việt Nam, khái niệm “luật sư” luôn là vấn đề gặp nhiều khó khăn trong quá trình xây dựng và hoàn thiện pháp luật về luật sư. Theo tìm hiểu kinh nghiệm nước ngoài cho thấy, không phải nước nào họ cũng đưa ra khái niệm hoặc định nghĩa về luật sư. Khái niệm luật sư được quy định ở các nước khác nhau trên thế giới là rất khác nhau. Hầu hết ở các nước có nghề luật sư phát triển, việc đưa ra khái niệm hoặc định nghĩa về luật sư chỉ mang tính quy ước, khái niệm luật sư thường mang tính hình thức hơn là khái niệm về mặt nội dung.

Pháp lệnh tổ chức luật sư năm 1987 đã chính thức hóa thuật ngữ “luật sư”. Tuy nhiên, Pháp lệnh chưa đưa ra được một khái niệm hay định nghĩa hoàn chỉnh về luật sư mà chỉ quy định người muốn trở thành luật sư phải gia nhập Đoàn luật sư. Thành viên của Đoàn luật sư là các luật sư và luật sư tập sự. Một người muốn trở thành luật sư phải được Hội nghị toàn thể Đoàn luật sư thông qua, theo đề nghị của Ban chủ nhiệm [37, tr. 2]. Đến Pháp lệnh luật sư năm 2001 thay thế Pháp lệnh tổ chức luật sư năm 1987 đã đưa ra khái niệm luật sư (Điều 1): *“Luật sư là người có đủ điều kiện hành nghề theo quy định của Pháp lệnh này và tham gia hoạt động tố tụng, thực hiện tư vấn pháp luật, các dịch vụ pháp lý khác theo yêu cầu của cá nhân, tổ chức nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của họ theo quy định của pháp luật...”* [67, tr. 1].

Luật luật sư năm 2006 quy định tại Điều 2: “*Luật sư là người có đủ tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề theo quy định của Luật này, thực hiện dịch vụ pháp lý theo yêu cầu của cá nhân, cơ quan, tổ chức* [45, tr. 1]. Như vậy, khái niệm luật sư ở nước ta được thể hiện theo hướng luật sư là người có đủ điều kiện HNLS và HNLS. Điều kiện HNLS là phải có Chứng chỉ HNLS và gia nhập một Đoàn luật sư. Như vậy, ở nước ta, luật sư có thể là một luật gia nhưng luật gia thì chưa chắc đã là luật sư. Sự khác biệt đó còn thể hiện ở các điểm sau đây:

- Một trong những tiêu chuẩn quan trọng, không thể thiếu đối với luật sư là phải được đào tạo nghề sau khi đã tốt nghiệp đại học luật.

- Chức năng của luật sư là cung cấp dịch vụ pháp lý cho cá nhân, tổ chức, bao gồm việc tham gia tố tụng để bào chữa hoặc biện hộ cho bị can, bị cáo, đương sự; tư vấn pháp luật cho cá nhân, tổ chức và làm các dịch vụ pháp lý khác.

- Sứ mệnh xã hội của luật sư là góp phần bảo vệ công lý và xây dựng Nhà nước pháp quyền theo Hiến pháp và pháp luật Việt Nam.

- Luật sư độc lập, tự chịu trách nhiệm trong hành nghề, trong đó có trách nhiệm bồi thường thiệt hại vật chất mà luật sư gây ra cho khách hàng; trách nhiệm vật chất của luật sư là trách nhiệm vô hạn.

- Ngoài việc phải tôn trọng và tuân thủ pháp luật, luật sư còn phải tuân theo các quy tắc hành nghề, trong đó có các quy tắc đạo đức và ứng xử nghề nghiệp do tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư ban hành.

- Nguồn thu nhập của luật sư là tiền thù lao do khách hàng trả.

Như vậy, “luật gia” và “luật sư” là hai thuật ngữ khác nhau, bởi lẽ đây vốn là hai chức danh khác nhau. Chỉ khi đất nước có hệ thống pháp luật phát triển, người dân có kiến thức pháp luật cao thì hai thuật ngữ này mới được hiểu một cách rõ ràng và không bị nhầm lẫn như hiện nay.

#### *1.1.1.2. Khái niệm hành nghề luật sư*

Ở Việt Nam lâu nay vẫn sử dụng các cụm từ “nghề luật sư”, “nghề nghiệp luật sư” và “HNLS”. Thực ra gọi như vậy không hoàn toàn chính xác về mặt ngôn ngữ. Bởi vì, “luật sư” là một danh từ chỉ người, chứ không phải dùng để chỉ một nghề. Trong tiếng Anh người ta dùng “lawyer” để chỉ (luật sư) và “practice law” để chỉ (hành nghề luật). Tiến sỹ, Luật sư Phan Trung Hoài cho rằng: *“Nghề luật sư là một nghề luật, trong đó các luật sư bằng kiến thức pháp luật của mình, độc lập thực hiện các hoạt động trong phạm vi hành nghề theo quy định của pháp luật và quy chế trách nhiệm nghề nghiệp, nhằm mục đích phụng sự công lý, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của khách hàng, góp phần tích cực bảo vệ pháp chế và xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam XHCN”* [51, tr. 81 - 82]. Tuy nhiên, việc sử dụng cụm từ “nghề luật sư”, “nghề nghiệp luật sư” và “HNLS” là phù hợp với thực tiễn của Việt Nam và phù hợp với Pháp lệnh luật sư năm 2001. Pháp lệnh luật sư 2001 chính thức chấp nhận các cụm từ “nghề luật sư”, “nghề nghiệp luật sư” và “HNLS”.

Theo quy định của Pháp lệnh luật sư 2001 thì “HNLS” được hiểu là việc luật sư tham gia hoạt động tố tụng, thực hiện tư vấn pháp luật, các dịch vụ pháp lý khác theo yêu cầu của cá nhân, tổ chức nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của họ theo quy định của pháp luật. Luật luật sư 2006 đã khái quát hơn, mở rộng hơn khái niệm “HNLS”. Theo đó, HNLS là việc luật sư thực hiện dịch vụ pháp lý bao gồm tham gia tố tụng, tư vấn pháp luật, đại diện ngoài tố tụng cho khách hàng và các dịch vụ pháp lý khác theo yêu cầu của cá nhân, cơ quan, tổ chức.

Như vậy, “HNLS” theo quy định của Luật luật sư 2006 là phải hành nghề chuyên nghiệp, có trình độ chuyên môn sâu về kiến thức pháp lý và kỹ năng hành nghề. Việc HNLS chủ yếu phải bằng trình độ và kinh nghiệm chuyên môn mà đối tượng phục vụ là khách hàng. Luật sư cung cấp dịch vụ pháp lý cho khách hàng và nhận thù lao từ khách hàng.

Các luật sư được lựa chọn một trong hai hình thức để hành nghề như: hành nghề trong tổ chức HNLS được thực hiện bằng việc thành lập hoặc tham gia



thành lập tổ chức HNLS; làm việc theo hợp đồng lao động cho tổ chức HNLS; hoặc là hành nghề với tư cách cá nhân. Các luật sư tự tổ chức việc hành nghề của mình theo quy định của pháp luật.

Xuất phát từ những quy định của pháp luật và thực tiễn hành nghề, chúng ta có thể khái quát hóa và định nghĩa HNLS như sau: *“HNLS là hoạt động chỉ của luật sư trong một phạm vi hành nghề và dưới một hình thức hành nghề theo quy định của Luật luật sư, nhằm đáp ứng các yêu cầu của khách hàng và góp phần bảo vệ công lý, phát triển kinh tế, vì sự nghiệp dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”*.

### *1.1.1.3. Khái niệm quản lý nhà nước về luật sư*

Trong xã hội có nhà nước, bất cứ một quốc gia, dân tộc nào nếu như không có sự quản lý chặt chẽ về mọi mặt của nhà nước sẽ không thể tồn tại và phát triển. Hoạt động QLNN diễn ra trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội và trong đó chúng ta không thể không nói đến sự QLNN về luật sư, vì đó là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của công tác tư pháp và là một phần không thể thiếu trong Chiến lược cải cách tư pháp của Đảng, Nhà nước ta hiện nay và trong thời gian tới.

QLNN về luật sư là một trong những nội dung quan trọng có ý nghĩa quyết định trong việc quản lý luật sư, bên cạnh sự quản lý, giám sát của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư đối với việc tuân theo pháp luật, quy tắc đạo đức và ứng xử nghề nghiệp luật sư. Các nước có hệ thống pháp luật và tư pháp khác nhau thì vấn đề QLNN về luật sư cũng khác nhau cả vai trò và mức độ quản lý. Ở các nước có nghề luật sư phát triển hàng trăm năm nay như Anh, Pháp, Đức... nhà nước không quản lý luật sư bằng các biện pháp hành chính, không can thiệp vào hoạt động nghề nghiệp của luật sư mà chỉ xây dựng một hành lang pháp lý chặt chẽ để các luật sư hoạt động [1, tr. 19]. Điều này không có nghĩa là nhà nước không quản lý hoặc buông lỏng quản lý luật sư. Để việc nhà nước chỉ quản lý luật sư bằng pháp luật thì đòi hỏi hệ thống pháp luật điều chỉnh HNLS phải

hoàn thiện, đồng thời luật sư phải có trình độ chuyên môn, tính chuyên nghiệp cao, các tổ chức luật sư được phát triển ngang tầm. Đối với những nước nghề luật sư mới hình thành thì việc QLNN về luật sư là cần thiết và có ý nghĩa quyết định đối với sự phát triển của luật sư và HNLS. Để quản lý luật sư đạt hiệu quả, nhà nước ban hành các văn bản pháp luật nhằm tạo cơ sở pháp lý cho tổ chức và hoạt động luật sư nhưng đồng thời cũng tạo điều kiện hỗ trợ về mọi mặt để tổ chức, hoạt động luật sư tồn tại, củng cố và phát triển.

Trong pháp luật thực định ở nước ta cho đến nay chưa có một văn bản pháp luật nào đưa ra khái niệm QLNN về luật sư, từ việc nghiên cứu các tài liệu và trong quá trình thực tế, cùng với sự đúc rút kinh nghiệm nghiên cứu các khái niệm về QLNN các lĩnh vực khác có liên quan, có thể khái quát chung về khái niệm QLNN về luật sư như sau: *“QLNN về luật sư là sự tác động của các chủ thể QLNN chủ yếu bằng pháp luật tới tổ chức, hoạt động của luật sư nhằm thực hiện các chức năng của nhà nước. Đó là sự tác động của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền vào đối tượng quản lý là luật sư và các hoạt động hành nghề của luật sư theo quy định của Luật luật sư, nhằm phát triển đội ngũ luật sư có phẩm chất đạo đức, trình độ chuyên môn đáp ứng nhu cầu của xã hội và yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN ở Việt Nam, góp phần bảo vệ công lý, quyền con người, quyền công dân, phát triển kinh tế, xây dựng xã hội dân chủ, công bằng, văn minh”*.

### **1.1.2. Đặc điểm quản lý nhà nước về luật sư**

QLNN về luật sư có các đặc điểm chung của mọi QLNN cụ thể, đó là: QLNN là hoạt động vừa mang tính chấp hành, vừa mang tính điều hành; là hoạt động mang tính chủ động và sáng tạo; được bảo đảm về phương diện tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; là hoạt động có mục tiêu chiến lược, có chương trình và có kế hoạch để thực hiện mục tiêu; QLNN không có sự tách biệt tuyệt đối về mặt xã hội giữa chủ thể quản lý và đối tượng quản lý; QLNN mang tính chuyên nghiệp, tính ổn định và liên tục, không vụ lợi... Tuy nhiên, đối với lĩnh vực

QLNN về luật sư thì ngoài những đặc điểm chung của QLNN thì còn có đặc điểm riêng. Điều 6 Luật luật sư sửa đổi, bổ sung năm 2012 quy định: “*Quản lý luật sư và HNLS được thực hiện theo nguyên tắc kết hợp QLNN với chế độ tự quản của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư, tổ chức HNLS...*” [46, tr. 2].

Từ đây, đặc điểm riêng của QLNN về luật sư thể hiện ở hai điểm:

*Thứ nhất*, QLNN về luật sư có mục tiêu đảm bảo tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các luật sư trong tổ chức và hoạt động. Nhà nước không can thiệp sâu vào công việc nội bộ của các luật sư, mà tạo điều kiện mọi mặt cho các luật sư hoạt động, đồng thời tạo điều kiện để các tổ chức HNLS tham gia vào các lĩnh vực hành nghề theo quy định của pháp luật.

*Thứ hai*, QLNN về luật sư trên cơ sở tôn trọng và bảo đảm lợi ích chính đáng của tổ chức HNLS. Tổ chức HNLS với tư cách là một tổ chức và hoạt động hợp pháp của luật sư phải được nhà nước tôn trọng và tạo điều kiện pháp lý và điều kiện xã hội khác để các tổ chức thực hiện hoạt động của mình. Sự tôn trọng của nhà nước nói chung và của hệ thống chính quyền nói riêng đối với tổ chức HNLS là xuất phát từ bản chất tôn trọng nhân dân của nhà nước.

### ***1.1.3. Vai trò quản lý nhà nước về luật sư***

Nghề luật sư là một nghề tự do có những đặc thù riêng của nó, nên việc QLNN về luật sư có vai trò rất quan trọng. Do đó, việc QLNN về luật sư cũng có điểm khác biệt so với việc quản lý đối với các ngành nghề khác. Mặt khác, nghề luật sư là một nghề dựa trên sự hiểu biết pháp luật, có chức năng cơ bản là bảo vệ công lý, bảo vệ pháp chế. Chính vì thế việc quản lý nghề luật sư không chỉ giao cho tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư (được hình thành trên cơ sở tự nguyện của các luật sư) mà cần đến sự quản lý của nhà nước.

QLNN về luật sư là một nhu cầu khách quan, là một lĩnh vực quan trọng của QLNN. Nhờ có sự quản lý của nhà nước mà các tổ chức HNLS được hoạt động theo đúng quỹ đạo, bảo đảm được kỷ cương trong lĩnh vực HNLS nói riêng và bảo đảm trật tự xã hội nói chung.

QLNN về luật sư thể hiện chức năng định hướng, điều tiết và hỗ trợ phát triển đối với nghề luật sư, không mang tính hành chính, không can thiệp vào hoạt động nghề nghiệp của luật sư. Nhà nước quản lý hoạt động HNLS thông qua việc ban hành pháp luật về luật sư nhằm bảo đảm quyền và tự do cơ bản của công dân. Nói rộng ra, các giá trị dân chủ và xã hội mà pháp luật về luật sư mang lại là chỗ dựa của Nhân dân và là điều kiện để công lý được duy trì và thực hiện. Cùng với hệ thống pháp luật nói chung, pháp luật về luật sư là nền tảng, là cơ sở pháp lý vững chắc, dựa trên đó Nhà nước pháp quyền XHCN thực hiện được các chức năng quản lý xã hội của mình.

Nhà nước thực hiện việc quản lý hoạt động nghề nghiệp luật sư thông qua việc ban hành pháp luật và chính sách nhằm tạo ra các khuôn mẫu xử sự chung và các biện pháp chế tài xử lý các hành vi vi phạm pháp luật; xây dựng tổ chức và đào tạo luật sư một cách thích hợp; cấp chứng chỉ hành nghề và giấy phép thành lập các tổ chức HNLS. Thông qua pháp luật về luật sư, nhà nước hỗ trợ luật sư, các tổ chức HNLS hoạt động có hiệu quả và bình đẳng. Bằng phương tiện quan trọng này, nhà nước bảo đảm cho các luật sư thực hiện được việc hành nghề chuyên nghiệp mà không bị cản trở hoặc can thiệp, không bị đe dọa, truy tố hoặc các hình thức phạt hành chính, kinh tế và những hình thức phạt khác vì bất kỳ một hành động nào do luật sư, tổ chức HNLS thực hiện phù hợp với những quy định của pháp luật.

*Nói khái quát, QLNN có vai trò quan trọng trong việc tạo hành lang pháp lý, tạo điều kiện và khuyến khích phát triển nghề luật sư ở Việt Nam. Nhà nước bảo đảm cho luật sư, tổ chức HNLS hành nghề đúng pháp luật, người HNLS phải hội đủ các tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật và những người có đủ tiêu chuẩn đều có quyền HNLS.*

## **1.2. Nội dung, hình thức và phương pháp quản lý nhà nước về luật sư**

### ***1.2.1. Nội dung quản lý nhà nước về luật sư***

Luật luật sư 2006 và Luật luật sư sửa đổi, bổ sung 2012 đã quy định khá cụ thể trách nhiệm QLNN về luật sư cũng như trách nhiệm tự quản của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư. Tuy nhiên, trong phạm vi giới hạn của đề tài này, tác giả chỉ đề cập đến một số nội dung QLNN đối với luật sư theo quy định của pháp luật như: (1) QLNN đối với việc cho phép thành lập Đoàn luật sư; quyết định việc giải thể Đoàn luật sư; phê duyệt đề án tổ chức đại hội của Đoàn luật sư. (2) QLNN đối với việc cấp giấy phép thành lập, đăng ký hoạt động, thay đổi nội dung đăng ký hoạt động, tạm dừng, chấm dứt hoạt động của tổ chức HNLS tại Việt Nam. (3) QLNN đối với việc kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm, giải quyết khiếu nại, tố cáo về tổ chức, hoạt động của Đoàn luật sư, tổ chức HNLS. (4) QLNN về hỗ trợ phát triển nghề luật sư tại Việt Nam... (Điều 83 Luật luật sư 2006).

### ***1.2.2. Hình thức quản lý nhà nước về luật sư***

Hình thức quản lý hành chính nhà nước (với tư cách là cách thức thể hiện nội dung của QLHCNN trong hoàn cảnh quản lý cụ thể) là hoạt động biểu hiện ra bên ngoài của chủ thể quản lý nhằm thực hiện tác động quản lý [62, tr. 93].

Do tính chất đa dạng của hoạt động QLHCNN nên việc xác định hình thức quản lý đem lại hiệu quả cao là nhiệm vụ quan trọng và không dễ dàng. Việc xác định hình thức quản lý có hiệu quả phụ thuộc vào những điều kiện khách quan, những chức năng quản lý, nội dung và tính chất của những nhiệm vụ cần giải quyết, những đặc điểm của đối tượng quản lý, yêu cầu cụ thể đặt ra trước chủ thể QLHCNN.

Nhà nước quản lý tổ chức và hoạt động của tổ chức HNLS bằng nhiều hình thức:

*Một là*, nhà nước quản lý luật sư bằng pháp luật:

Với tư cách là yếu tố điều chỉnh các quan hệ xã hội, pháp luật có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc đảm bảo sự ổn định và phát triển của xã hội. Pháp luật là phương tiện để nhà nước quản lý xã hội, ngăn ngừa và xử lý các vi phạm pháp

luật của tất cả các tổ chức, cá nhân trong quá trình thực hiện các hoạt động xã hội. Mặt khác, pháp luật là công cụ đảm bảo quyền tự do, bình đẳng của mọi tổ chức, cá nhân tham gia vào các hoạt động đó.

Tổ chức và hoạt động QLNN phải dựa trên cơ sở pháp luật, điều đó có nghĩa là hệ thống hành chính nhà nước, các tổ chức, công dân phải tổ chức và hoạt động trên cơ sở luật và nhằm thực hiện luật. Mọi người đều bình đẳng trước pháp luật. Nếu cơ quan, tổ chức, cá nhân có sai phạm trong hoạt động quản lý, gây thiệt hại tới lợi ích hợp pháp của công dân thì phải chịu trách nhiệm và phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Quy định pháp luật rõ ràng, chặt chẽ sẽ làm cho các hoạt động xã hội sôi nổi, tăng cường tính “cạnh tranh” lành mạnh giữa các nhóm, đặc biệt là các tổ chức xã hội - nghề nghiệp. Mặt khác, buộc các tổ chức xã hội - nghề nghiệp, trong đó có các tổ chức HNLS phải năng động, cải tiến nội dung phương thức hoạt động, sao cho những hoạt động của tổ chức mình đúng khuôn khổ pháp luật và đem lại hiệu quả kinh tế - xã hội. Vì vậy, có thể nói pháp luật là công cụ chủ yếu để QLNN về luật sư, đặc biệt là trong chủ trương xã hội hóa hoạt động tư pháp ngày càng cao ở nước ta.

*Hai là, QLNN về luật sư thông qua cơ chế, chính sách của nhà nước:*

Cơ chế, chính sách giữ vai trò rất quan trọng trong QLNN. Bởi lẽ, hoạt động QLNN là hoạt động đặc biệt nhằm đạt được mục tiêu phát triển trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Hoạt động quản lý của nhà nước không ngừng mở rộng và phát triển, các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội ngày càng mở rộng quy mô và phức tạp. Sự phức tạp ấy không chỉ do sự phong phú của mục tiêu mà còn do sự biến đổi, vận động không ngừng của môi trường kinh tế - xã hội trong và ngoài nước. Trong từng giai đoạn khác nhau của quá trình phát triển, mục tiêu luôn phải điều chỉnh và do đó phải có cơ chế, chính sách thích hợp để cho các nhà quản lý có được những quyết định đúng đắn, kịp thời.

Để thực hiện QLNN về luật sư bằng công cụ chính sách, Đảng và Nhà nước

ta đã ban hành hệ thống chính sách, trong đó có một số chính sách quan trọng thể hiện thông qua một số văn bản như: Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 30/3/2009 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tổ chức và hoạt động của luật sư, Quyết định số 123/QĐ-TTg ngày 18/01/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển đội ngũ luật sư phục vụ hội nhập kinh tế quốc tế từ năm 2010 đến năm 2020”, Quyết định số 1072/QĐ-TTg ngày 05/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chiến lược phát triển nghề luật sư đến năm 2020”...

Qua nghiên cứu nội dung các văn bản trên đã thể hiện rõ chính sách của Đảng và Nhà nước ta luôn tạo mọi điều kiện tốt nhất để hoạt động HNLS phát triển. Ngoài ra, còn một số chính sách khác như: tạo điều kiện cho luật sư tham gia các dự án công, ưu đãi về thuế cho các tổ chức HNLS, hỗ trợ trụ sở làm việc cho tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư...

*Ba là*, QLNN về luật sư bằng sự vận hành của các thiết chế tổ chức thuộc bộ máy nhà nước:

Sứ mệnh lịch sử của nhà nước không thể thực hiện trong cuộc sống nếu không có hệ thống đồng bộ các cơ quan, tổ chức nhà nước được xây dựng một cách khoa học và hoạt động một cách nhịp nhàng. Được thành lập trong quá trình thực hiện cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng vô sản, phát triển và ngày càng hoàn thiện hơn trong tiến trình xây dựng, quản lý đất nước, bộ máy nhà nước đóng vai trò quyết định trong việc thực hiện các nhiệm vụ, chức năng của nhà nước.

Sự phát triển của thực tiễn đời sống xã hội mà đất nước ta đã trải qua trong 30 năm thực hiện công cuộc đổi mới đất nước, cùng với kinh nghiệm của nhiều mô hình phát triển xã hội và quản lý xã hội ở nhiều nước trên thế giới, nhận thức của chúng ta về nhà nước và vai trò của nhà nước trong cơ chế thị trường định hướng XHCN ngày càng rõ nét và dần dần thay đổi cho phù hợp với thực tiễn của đất nước.

Nhà nước quản lý chung toàn xã hội, đồng thời có trách nhiệm quản lý các tổ chức HNLS thông qua hệ thống tổ chức bộ máy nhà nước của mình. Điều 83 Luật luật sư sửa đổi, bổ sung 2012 đã nêu rõ trách nhiệm QLNN về luật sư và HNLS được giao cho các cơ quan như: Chính phủ; Bộ Tư pháp; Các bộ, cơ quan ngang bộ; Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương...

*Bốn là*, QLNN về luật sư thông qua hoạt động kiểm tra, thanh tra, giám sát của nhà nước:

Trong bất kỳ hoạt động quản lý nào, để đảm bảo hiệu quả và đạt được mục tiêu đề ra, cần phải tiến hành công tác kiểm tra, thanh tra. Mục đích của công tác kiểm tra, thanh tra tổ chức hoạt động HNLS là nhằm phòng ngừa, phát hiện vi phạm, xử lý những vi phạm trong quá trình tổ chức thực hiện Luật luật sư và các văn bản hướng dẫn thi hành. Như vậy, cùng với các hình thức khác, thì kiểm tra, thanh tra đối với các tổ chức HNLS là một khâu quan trọng không thể thiếu của QLNN, bảo đảm cho hiệu quả của công tác QLNN. Muốn quản lý tốt, có hiệu quả thì không thể xem nhẹ việc kiểm tra, thanh tra, nhất là trong điều kiện xã hội hóa, hoạt động của các tổ chức HNLS ngày càng sâu rộng, đa dạng, trên nhiều lĩnh vực, kể cả hợp tác quốc tế.

Trong công tác kiểm tra, thanh tra hoạt động của tổ chức HNLS cần chú ý kiểm tra, thanh tra xem hoạt động của tổ chức HNLS có đúng với quy định của pháp luật, kiểm tra, thanh tra cụ thể trên một số hoạt động cơ bản sau:

- Tổ chức hoạt động của tổ chức HNLS có đúng quy định của pháp luật về luật sư không?
- Lĩnh vực và phạm vi hoạt động có đúng như đăng ký hoạt động với cơ quan QLNN không?
- Các quy định về quyền và nghĩa vụ của luật sư, người lao động có được tổ chức HNLS tuân thủ theo quy định của pháp luật lao động, bảo hiểm xã hội không?
- Có thực hiện chế độ báo cáo kết quả hoạt động của tổ chức HNLS đối với



cơ quan QLNN có thẩm quyền không?

- Có lập hệ thống sổ sách, biểu mẫu theo quy định của tổ chức HNLS không?

- Việc chấp hành các quy định của pháp luật tài chính (thuế), kế toán thống kê và pháp luật có liên quan của tổ chức HNLS như thế nào?

- Biểu hiệu, trụ sở của tổ chức HNLS có đúng, đảm bảo theo quy định chưa?...

### ***1.2.3. Phương pháp quản lý nhà nước về luật sư***

Phương pháp QLHCNN là cách thức thực hiện chức năng và nhiệm vụ của bộ máy hành chính nhà nước, cách thức tác động của chủ thể QLHCNN lên các đối tượng quản lý nhằm đạt được những hành vi xử sự cần thiết [62, tr. 108].

Các phương pháp QLNN về luật sư cũng bao gồm các phương pháp quản lý hành chính nói chung. Tuy nhiên, các phương pháp này được quy định và vận dụng một cách khéo léo, hợp lý trong quá trình thực hiện QLNN về các tổ chức HNLS để đảm bảo hiệu quả cao, đồng thời phát huy được tính tự chủ và tự giác của các tổ chức HNLS trong hoạt động HNLS. QLNN về luật sư được thực hiện thông qua các phương pháp sau:

*Một là*, phương pháp thuyết phục. Thuyết phục là làm cho đối tượng quản lý hiểu rõ sự cần thiết và tự giác thực hiện những hành vi nhất định hoặc không thực hiện những hành vi nhất định. Trong xã hội XHCN, hoạt động QLHCNN thể hiện ý chí và phục vụ lợi ích của nhân dân lao động [62, tr. 113].

Thông qua phương pháp này, các chủ thể của QLNN (chủ yếu là các cơ quan hành chính nhà nước) giáo dục cho mọi công dân nhận thức đúng đắn về kỷ cương xã hội, kỷ luật nhà nước, động viên họ tự giác thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước và xã hội. Trong QLNN về luật sư, phương pháp này được thể hiện như Nhà nước khuyến khích luật sư tham gia trợ giúp pháp lý miễn phí cho người nghèo, người có công với cách mạng, người tàn tật, người già cô đơn và những đối tượng khác theo quy định của pháp luật; tham gia tuyên truyền, phổ

biển, giáo dục pháp luật cho Nhân dân; đồng thời, thực hiện chính sách thi đua, khen thưởng cho các luật sư và tổ chức HNLS có nhiều thành tích trong hoạt động hành nghề.

*Hai là, phương pháp cưỡng chế.* Cưỡng chế là biện pháp bắt buộc bằng bạo lực của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với cá nhân hoặc tổ chức nhất định trong những trường hợp pháp luật quy định về mặt vật chất hay tinh thần nhằm buộc các cá nhân hay tổ chức đó phải thực hiện hoặc không được thực hiện những hành vi nhất định hoặc phải phục tùng những hạn chế nhất định đối với tài sản của cá nhân hay tổ chức hoặc tự do thân thể của các cá nhân [62, tr. 114].

Thường thì cưỡng chế được áp dụng trong những trường hợp quyết định đơn phương không được thực hiện một cách tự giác. Phương pháp này giữ vai trò quan trọng trong QLHCNN. Nếu không có cưỡng chế thì kỷ luật nhà nước không được bảo đảm, pháp luật không được tôn trọng.

Cưỡng chế nhà nước XHCN là cưỡng chế của đa số đối với thiểu số và được áp dụng trong giới hạn do pháp luật quy định một cách chặt chẽ. Đó là bạo lực dựa trên cơ sở pháp luật vừa đảm bảo việc tuân thủ nghiêm chỉnh pháp luật vừa đảm bảo quyền lợi chính đáng của công dân, cơ quan, tổ chức có liên quan.

Phương pháp này được thể hiện trong Luật luật sư 2006, Luật luật sư sửa đổi, bổ sung 2012 như sau: “Luật sư Việt Nam vi phạm quy định của Luật này, ngoài việc bị xử lý kỷ luật thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm còn bị xử lý hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Luật sư nước ngoài hành nghề tại Việt Nam vi phạm quy định của Luật này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm bị xử lý hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật. Luật sư nước ngoài vi phạm Quy tắc đạo đức và ứng xử nghề nghiệp luật sư Việt Nam thì Bộ Tư pháp thông báo cho tổ chức HNLS nước ngoài đã cử luật sư đó

vào hành nghề tại Việt Nam hoặc tổ chức HNLS Việt Nam đã tuyển dụng luật sư đó và tùy theo tính chất, mức độ vi phạm có thể bị thu hồi hoặc xem xét không gia hạn Giấy phép HNLS tại Việt Nam...”.

*Ba là*, phương pháp hành chính. Là phương pháp quản lý bằng cách ra chỉ thị từ trên xuống, nghĩa là ra những quyết định bắt buộc đối với đối tượng quản lý [62, tr. 119].

Phương pháp hành chính thể hiện tính chất quyền lực của hoạt động quản lý. Cơ sở của nó là nguyên tắc tập trung dân chủ mà cụ thể là sự phục tùng của cấp dưới đối với cấp trên và tính chất bắt buộc thi hành của những chỉ thị, mệnh lệnh của cấp trên đối với cấp dưới. Phương pháp hành chính cần thiết để đảm bảo cho hoạt động quản lý được tiến hành có hiệu quả và đảm bảo kỷ luật nhà nước.

Theo quy định của pháp luật về luật sư, phương pháp này được thể hiện bằng những quy định về hành vi vi phạm hành chính (VPHC) và hình thức xử phạt trong hoạt động HNLS. Ví dụ hành vi vi phạm quy định trong hoạt động hành nghề của luật sư thì ngoài hình thức bị phạt tiền, luật sư hoặc tổ chức đó còn phải chịu hình thức xử phạt bổ sung như: Tước quyền sử dụng Chứng chỉ HNLS, Giấy phép HNLS với tư cách cá nhân hoặc Giấy phép hành nghề tại Việt Nam của luật sư nước ngoài, tịch thu giấy tờ và buộc khắc phục hậu quả theo quy định của pháp luật; Tổ chức không đủ điều kiện HNLS mà HNLS dưới bất kỳ hình thức nào thì bị buộc phải chấm dứt hành vi vi phạm, bị xử lý theo quy định của pháp luật về xử lý VPHC; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật (Nghị định số Nghị định số 110/2013/NĐ-CP 24/9/2013 của Chính phủ).

*Bốn là*, phương pháp kinh tế. Là phương pháp tác động gián tiếp đến hành vi của các đối tượng quản lý thông qua việc sử dụng những đòn bẩy kinh tế tác động đến lợi ích con người [62, tr. 120].

Nội dung của phương pháp kinh tế chính là sự quản lý bằng lợi ích và

thông qua lợi ích của con người. Phương pháp này sử dụng những đòn bẩy kinh tế như quyền tự chủ trong sản xuất kinh doanh, chế độ hạch toán kinh tế, chế độ khen thưởng... nhằm tạo điều kiện vật chất thuận lợi cho hoạt động có hiệu quả của đối tượng quản lý, động viên các đối tượng quản lý phát huy năng lực sáng tạo chọn cách tốt nhất để hoàn thành nhiệm vụ, phát huy và khai thác hợp lý những khả năng sẵn có.

Trong QLNN về luật sư thì phương pháp này được Nhà nước áp dụng một cách thiết thực như thông qua các quy định: Nhà nước có chính sách hỗ trợ về cơ sở vật chất ban đầu cho tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư; thực hiện các biện pháp hỗ trợ phát triển đội ngũ luật sư, đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, quy tắc đạo đức và ứng xử nghề nghiệp luật sư, ngoài ra còn các chính sách như tạo điều kiện cho luật sư tham gia các dự án công, ưu đãi về thuế đối với tổ chức HNLS nước ngoài hoạt động tại Việt Nam...

### **1.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý nhà nước về luật sư**

#### ***1.3.1. Sự phát triển của kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế***

Quá trình hình thành và phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế ở Việt Nam đã thu được những thành tựu đáng kể và tác động to lớn đến QLNN nói chung và QLNN về luật sư nói riêng. Kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế đã làm thay đổi bộ mặt nền kinh tế của đất nước ta, trong đó có cả sự phát triển của nghề luật sư. Đặc biệt, những kết quả đạt được trong lĩnh vực phát triển kinh tế, cải cách tư pháp, hội nhập quốc tế trong các năm gần đây đã có những tác động tích cực đến việc phát triển nghề luật sư nước ta, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, hoạt động luật sư ở nước ta trưởng thành nhanh chóng. Số lượng luật sư đã tăng lên đáng kể và đang có xu hướng ngày phát triển, đồng thời chất lượng hoạt động cũng từng bước được nâng cao.

#### ***1.3.2. Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa***

Xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam luôn là nhiệm vụ trung tâm trong việc đổi mới hệ thống chính trị ở nước ta trong thời gian qua. Trong 30 năm thực hiện đường lối đổi mới, Đảng ta có nhiều nghị quyết quan trọng về hoàn thiện bộ máy nhà nước, không ngừng nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Nhà nước, đáp ứng kịp thời nhu cầu phát triển của đất nước trong thời kỳ mới. Do đó, việc QLNN về luật sư cũng cần phải đổi mới cho phù hợp với định hướng xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN tại Việt Nam, trọng tâm là đẩy mạnh việc thực hiện Chiến lược cải cách tư pháp, xây dựng nền tư pháp trong sạch, vững mạnh, dân chủ, nghiêm minh, từng bước hiện đại.

### ***1.3.3. Sự phát triển của khoa học và công nghệ***

Ngày nay, sự phát triển khoa học và công nghệ, làm cho khoa học và công nghệ thực sự là quốc sách hàng đầu, là động lực quan trọng nhất để xây dựng và bảo vệ đất nước. Phát triển và ứng dụng những thành tựu khoa học, công nghệ là một nội dung cần được ưu tiên tập trung đầu tư trước một bước trong hoạt động quản lý của các ngành, các cấp, trong đó có hoạt động quản lý đối với luật sư. Chính vì vậy, việc ứng dụng công nghệ thông tin vào QLNN về luật sư là vấn đề quan trọng, ảnh hưởng không nhỏ đối với hiệu quả, hiệu lực QLNN về lĩnh vực đặc biệt này, mà trước tiên là xây dựng cơ sở dữ liệu để quản lý luật sư và hoạt động HNLS trong phạm vi cả nước, đáp ứng kịp thời yêu cầu cải cách tư pháp, hội nhập kinh tế quốc tế trong giai đoạn hiện nay.

### ***1.3.4. Ý thức thượng tôn pháp luật và độc lập của hoạt động xét xử***

Yếu tố ý thức thượng tôn pháp luật và độc lập của hoạt động xét xử có ý nghĩa quan trọng trong việc tạo nên môi trường tranh tụng dân chủ tại phiên tòa; vị trí, vai trò của luật sư trong quá trình giải quyết vụ án có được ghi nhận hay không phụ thuộc rất lớn vào yếu tố này. Yếu tố ý thức thượng tôn pháp luật và độc lập của hoạt động xét xử có ảnh hưởng mạnh mẽ tới hiệu quả của hoạt động thực hiện pháp luật của các chủ thể pháp luật, đặc biệt là các cá nhân, cơ quan

nhà nước có thẩm quyền áp dụng pháp luật vào hoạt động xét xử, trong đó bảo đảm cho luật sư thật sự là chủ thể tham gia quá trình tố tụng góp phần bảo vệ công lý, bảo đảm phù hợp với Hiến pháp và pháp luật.

### ***1.3.5. Tổ chức và hoạt động hành nghề của luật sư***

Tổ chức và hoạt động hành nghề của luật sư là yếu tố quyết định đến sự phát triển của nghề luật sư cũng như ảnh hưởng đến nội dung QLNN về luật sư. Với đặc thù nghề luật sư là một nghề độc lập, hoạt động ít chịu tác động của yếu tố quản lý như các hoạt động kinh doanh khác nên việc QLNN về luật sư cần phải được thực hiện theo nguyên tắc kết hợp QLNN với chế độ tự quản của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư, tổ chức HNLS. Mặt khác, trách nhiệm tự quản của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư cũng là yếu tố quan trọng góp phần cùng với các cơ quan giúp các cơ quan QLNN trong việc quản lý luật sư và HNLS đạt hiệu quả.

## **1.4. Thực trạng quy định pháp luật về quản lý nhà nước về luật sư**

### ***1.4.1. Sự hình thành pháp luật về quản lý nhà nước về luật sư***

Lịch sử hành nghề luật sư ở Việt Nam xuất hiện muộn hơn so với các nước phát triển trên thế giới, nó mới xuất hiện chỉ khoảng 100 năm trở lại đây, với Nghị định ngày 26/11/1867 của Thống đốc Nam Kỳ, nghề luật sư đầu tiên xuất hiện ở Việt Nam với tên gọi “Người bào chữa” do người Pháp đảm nhiệm. Đến năm 1884, sau khi thiết lập được bộ máy cai trị trên toàn lãnh thổ Việt Nam, Toàn quyền Pháp ký Sắc lệnh thành lập Luật sư Đoàn tại Sài Gòn và Hà Nội gồm các luật sư người Pháp và người Việt đã nhập quốc tịch Pháp. Đến năm 1930, với sự ra đời của Sắc lệnh ngày 25/5/1930, lần đầu tiên chế định luật sư được hình thành với tên gọi và cơ cấu tổ chức cụ thể theo các khu vực Hà Nội, Sài Gòn, Đà Nẵng, Campuchia và Lào. Sắc lệnh này đã mở rộng cho các luật sư không chỉ biện hộ ở Tòa án Pháp mà cả trước Tòa án Việt Nam; không chỉ bào chữa cho người có quốc tịch Pháp mà cả người không có quốc tịch Pháp.

Sau khi Cách mạng tháng Tám thành công, bộ máy tư pháp được tổ chức lại. Chỉ hơn một tháng sau khi Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký Sắc lệnh số 46/SL ngày 10/10/1945 về tổ chức đoàn thể luật sư. Sắc lệnh này đã quy định việc duy trì tổ chức luật sư trong đó đã có sự vận dụng linh hoạt các quy định pháp luật của chế độ cũ về luật sư nhưng không trái với nguyên tắc độc lập và chính thể dân chủ cộng hoà. Hiến pháp đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà năm 1946 (Điều 67) đã khẳng định quyền tự bào chữa hoặc mượn luật sư bào chữa là quyền quan trọng của bị cáo, một trong những quyền cơ bản của công dân. Mặc dù trong điều kiện mới lập nước, Việt Nam vừa trải qua cuộc kháng chiến vô cùng khó khăn, gian khổ, nhưng sự coi trọng việc bảo đảm quyền bào chữa trước Toà án của bị cáo đã được ghi nhận trong Hiến pháp và được cụ thể và mở rộng hơn chủ thể tham gia bào chữa được ghi nhận tại Sắc lệnh số 69/SL ngày 18/6/1949 quy định nguyên cáo, bị cáo có thể nhờ một công dân không phải là luật sư bênh vực cho mình.

Trong công cuộc xây dựng và bảo vệ chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, Hiến pháp năm 1959 ra đời tiếp tục khẳng định quan điểm của Đảng, Nhà nước về quyền bào chữa và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của công dân. Sau khi thống nhất đất nước, Hiến pháp nước Cộng hoà XHCN Việt Nam năm 1980 ngoài việc khẳng định bảo đảm quyền bào chữa của bị cáo, còn quy định việc thành lập tổ chức luật sư để giúp cá nhân, tổ chức bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình, đồng thời bảo vệ pháp chế XHCN. Thực hiện quy định của Hiến pháp, ngày 31/10/1983, Bộ Tư pháp ban hành Thông tư số 691/QLTPK về công tác bào chữa, trong đó quy định cụ thể tiêu chuẩn, điều kiện làm bào chữa viên, quy định ở mỗi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thành lập một Đoàn bào chữa viên để tập hợp các luật sư đã được công nhận trước đây và các bào chữa viên, đến cuối năm 1987 trên cả nước đã có 30 Đoàn bào chữa viên với gần 400 thành viên.

Năm 1986, Đại hội Đảng Cộng sản Việt Nam lần thứ VI đã tác động sâu rộng đến mọi mặt đời sống xã hội, trong đó có hoạt động tư pháp. Các đạo luật về tố tụng được ban hành theo hướng mở rộng dân chủ trong tố tụng, tăng cường bảo đảm quyền bào chữa, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức trước Toà án và các cơ quan tiến hành tố tụng khác. Trong bối cảnh đó, Pháp lệnh tổ chức luật sư đầu tiên được ban hành ngày 18/12/1987. Đây là văn bản pháp luật có ý nghĩa lịch sử trong việc khôi phục nghề luật sư và mở đầu cho quá trình phát triển nghề luật sư tại Việt Nam trong thời kỳ đổi mới.

Trong công cuộc đổi mới đất nước, Đảng và Nhà nước đã đề ra những chủ trương, biện pháp cải cách mạnh mẽ về tổ chức, hoạt động của hệ thống chính trị, trong đó có việc đổi mới tổ chức hoạt động lập pháp, hành pháp và tư pháp nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng nhà nước pháp quyền và thúc đẩy quá trình hội nhập của đất nước. Pháp lệnh luật sư năm 2001 đã được ban hành. Nội dung của Pháp lệnh thể hiện quan điểm cải cách mạnh mẽ tổ chức và hoạt động luật sư theo hướng chính quy hoá, chuyên nghiệp hoá đội ngũ luật sư, nghề luật sư, tăng cường vai trò tự quản của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư, tạo cơ sở pháp lý cho quá trình hội nhập quốc tế của nghề luật sư tại Việt Nam.

#### ***1.4.2. Luật luật sư 2006 và Luật luật sư sửa đổi, bổ sung 2012 về quản lý luật sư và hành nghề luật sư***

Việc Việt Nam gia nhập tổ chức thương mại quốc tế (WTO) đã tạo ra vị thế và những cơ hội mới phát triển đất nước, đồng thời cũng đặt ra những thách thức mới to lớn cho Đảng, Nhà nước và Nhân dân, trong đó có nhiệm vụ quan trọng là phải xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật và các thiết chế cùng với cơ chế vận hành theo lộ trình phù hợp với các cam kết của Việt Nam khi gia nhập WTO. Trong các năm 2005, 2006, 2007, Việt Nam đã ban hành một số lượng lớn các đạo luật mới hoặc thay thế các đạo luật không còn phù hợp, trong đó có **Luật luật sư** được Quốc hội thông qua ngày 29/6/2006 và có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2007 thay thế Pháp lệnh luật sư 2001.



Luật luật sư được ban hành đã góp phần nâng cao vị thế của luật sư, tạo cơ sở pháp lý đẩy nhanh quá trình xây dựng đội ngũ luật sư, nghề luật sư mang tính chuyên nghiệp, ngang tầm với nghề luật sư ở các nước tiên tiến trên thế giới. Đặc biệt, Luật luật sư đã quy định hoàn chỉnh hệ thống các tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư từ trung ương tới các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Có thể nói, Luật luật sư là mốc son đánh dấu một bước phát triển và hoàn thiện của hệ thống pháp luật tại Việt Nam, và qua đó mở ra nhiều triển vọng, vị thế mới cho nghề luật sư tại Việt Nam. Qua tổng kết thực tiễn 5 năm thi hành, bên cạnh những kết quả đã đạt được, tổ chức và hoạt động luật sư ở nước ta vẫn còn nhiều bất cập. Một trong những nguyên nhân quan trọng dẫn đến các hạn chế, bất cập nêu trên là do một số quy định của Luật luật sư 2006 đã không còn phù hợp với thực tiễn. Do đó, ngày 20/11/2012, Quốc hội đã thông qua **Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật luật sư**, có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2013.

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật luật sư ra đời đã tiếp tục thể chế hóa quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng theo tinh thần Nghị quyết số 49-NQ/TW của Bộ Chính trị và Chỉ thị số 33-CT/TW của Ban Bí thư; tiếp tục tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức và hoạt động luật sư, cải cách thủ tục hành chính (TTHC); tạo cơ sở pháp lý cho việc kiện toàn tổ chức, tăng cường tính thống nhất của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư từ trung ương đến địa phương.

Tại Điều 83, Luật luật sư sửa đổi, bổ sung 2012 quy định về trách nhiệm QLNN về luật sư và HNLS của các cơ quan nhà nước, cụ thể: Chính phủ thống nhất QLNN về luật sư và HNLS; Bộ Tư pháp chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện QLNN về luật sư và HNLS; các bộ, cơ quan ngang bộ trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Bộ Tư pháp trong việc QLNN về luật sư và HNLS; UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình thực hiện QLNN về luật sư và HNLS tại địa phương.

Ngoài ra, Luật luật sư còn quy định tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư thực hiện tự quản luật sư và HNLS theo quy định của Luật này và Điều lệ của mình. Tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư phối hợp với các cơ quan QLNN trong việc quản lý luật sư và HNLS. Trong phạm vi cả nước, có Liên đoàn luật sư Việt Nam; trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có Đoàn luật sư. Nhiệm vụ và quyền hạn của Đoàn luật sư, Liên đoàn luật sư Việt Nam được quy định tại Điều 61, Điều 65 Luật luật sư.

Từ những quy định trên cho thấy, ngoài việc ban hành luật, nghị định, thông tư điều chỉnh luật sư và HNLS, thì các nội dung QLNN về luật sư cơ bản thuộc thẩm quyền của hệ thống cơ quan hành chính nhà nước từ trung ương đến địa phương (Chính phủ, Bộ Tư pháp, UBND tỉnh, Sở Tư pháp...), chỉ một phần được giao cho tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư mà chủ yếu là những vấn đề liên quan đến chức năng đại diện, bảo vệ, giữ gìn thanh danh luật sư, giám sát hoạt động luật sư và tuân thủ quy tắc đạo đức và ứng xử nghề nghiệp luật sư...

#### ***1.4.3. Quy định của tỉnh Tiền Giang về quản lý luật sư và hành nghề luật sư***

Nhằm thúc đẩy sự phát triển nghề luật sư tại Tiền Giang, thực hiện chức năng giúp UBND tỉnh QLNN về luật sư, Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang đã tham mưu, đề xuất các biện pháp hỗ trợ phát triển HNLS trên địa bàn tỉnh. Hàng năm, Sở Tư pháp xây dựng kế hoạch kiểm tra, thanh tra về tổ chức và hoạt động của các tổ chức HNLS, kế hoạch thi đua, khen thưởng nhằm ghi nhận sự đóng góp tích cực của các tổ chức HNLS trên địa bàn tỉnh...

Thực hiện Đề án “Phát triển đội ngũ luật sư phục vụ hội nhập kinh tế quốc tế từ năm 2010 đến năm 2020” được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 123/QĐ-TTg ngày 18/01/2010, Sở Tư pháp đã tham mưu UBND tỉnh trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy Tiền Giang ban hành Chỉ thị số 06-CT/TU ngày 01/11/2012 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tư pháp, tại Mục 4 của Chỉ thị quy định: “*Tổ chức triển khai kế hoạch tổng thể triển khai Đề*

án “Phát triển đội ngũ luật sư phục vụ hội nhập kinh tế quốc tế từ năm 2010 đến năm 2020” theo Quyết định số 123/QĐ-TTg ngày 18/01/2010 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 1759/QĐ-BTP ngày 21/6/2010 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp” [60, tr. 2].

Cùng với đó, để thực hiện Quyết định số 1072/QĐ-TTg ngày 05/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển nghề luật sư đến năm 2020, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 12/4/2013 triển khai thực hiện Chiến lược phát triển nghề luật sư đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Tiền Giang, Quyết định số 2371/QĐ-UBND ngày 03/10/2013 ban hành Đề án “Phát triển đội ngũ luật sư, tổ chức hành nghề luật sư trên địa bàn tỉnh Tiền Giang đến năm 2020”. Mặt khác, để thực hiện Luật luật sư có hiệu quả và không ngừng tăng cường công tác QLNN đối với luật sư và hoạt động của các tổ chức HNLS tại địa phương, Sở Tư pháp đã tham mưu, giúp UBND tỉnh xây dựng Chỉ thị số 20/CT-UBND ngày 17/9/2014 về việc tăng cường công tác QLNN về luật sư và các tổ chức HNLS trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

Sau khi UBND tỉnh ban hành Chỉ thị số 20/CT-UBND, ngày 01/10/2014, Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang và Đoàn luật sư tỉnh đã ký kết Quy chế số 01/QC-STP-ĐLS phối hợp công tác QLNN trong việc quản lý luật sư và hoạt động HNLS trên địa bàn tỉnh. Mục đích thực hiện tốt nguyên tắc kết hợp công tác QLNN với phát huy vai trò tự quản của Đoàn luật sư. Đây là một văn bản quan trọng có tác dụng nâng cao hiệu quả công tác QLNN đối với đội ngũ luật sư và HNLS trên địa bàn tỉnh, tạo sự thống nhất trong việc quản lý giữa Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang và Đoàn Luật sư tỉnh nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động HNLS.

Sau gần 2 năm tổ chức thực hiện Chỉ thị số 20/CT-UBND của UBND tỉnh và Quy chế số 01/QC-STP-ĐLS cho thấy, công tác phối hợp QLNN về luật sư trên địa bàn tỉnh giữa Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang và Đoàn luật sư tỉnh bước đầu đạt được những kết quả nhất định, nhưng việc phối hợp về thực hiện chế độ báo

cáo, cung cấp thông tin, về công tác đào tạo, bồi dưỡng, về phối hợp giám sát... chưa phù hợp với thực tế. Do đó, Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang và Đoàn luật sư tỉnh đã thống nhất ban hành Quy chế số 02/QC-STP-ĐLS ngày 04/5/2016 nhằm tạo ra sự thống nhất, đồng bộ trong việc phối hợp quản lý luật sư và HNLS trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

Thông qua việc ban hành các văn bản trên đã thể hiện sự quan tâm của UBND tỉnh cũng như Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang đối với luật sư, tổ chức HNLS và hoạt động quản lý HNLS trên địa bàn tỉnh, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả QLNN đối với luật sư cũng như phát huy vai trò tự quản của Đoàn luật sư trong việc quản lý luật sư và HNLS.

### **Kết luận chương 1**

Trong chương 1, tác giả đã khái quát những vấn đề lý luận và pháp lý về QLNN về luật sư ở nước ta hiện nay, với những nội dung cơ bản như:

- Nêu được khái niệm luật sư và HNLS trên cơ sở tìm hiểu các khái niệm có liên quan trong các từ điển tiếng Việt, từ điển luật học...

- Làm rõ lý luận khái niệm QLNN về luật sư; nêu được đặc điểm, vai trò của QLNN đối với luật sư.

- Phân tích, nêu bật cơ sở lý luận, pháp lý về nội dung, hình thức và phương pháp QLNN đối với luật sư cũng như đề cập đến các yếu tố ảnh hưởng đến QLNN về luật sư.

- Đồng thời, luận văn đã làm rõ thực trạng quy định pháp luật về quản lý nhà nước về luật sư.

## Chương 2

### THỰC TRẠNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ LUẬT SƯ TẠI TỈNH TIỀN GIANG

#### **2.1. Đặc điểm kinh tế - xã hội và thực trạng đội ngũ luật sư ở tỉnh Tiền Giang**

##### **2.1.1. Đặc điểm kinh tế - xã hội của tỉnh Tiền Giang**

Tiền Giang là một tỉnh ven biển thuộc đồng bằng sông Cửu Long, gồm 11 đơn vị hành chính cấp huyện, nằm trong Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, cách thành phố Hồ Chí Minh 70 km về phía Nam. Tỉnh có diện tích tự nhiên 2.481,77 km<sup>2</sup>, dân số khoảng 1,7 triệu người, thu nhập bình quân đầu người 2.230 USD/năm. Nền kinh tế của tỉnh Tiền Giang đa dạng về lĩnh vực, từ nông nghiệp, thủy sản, công nghiệp, xây dựng, du lịch... Cơ cấu kinh tế của tỉnh chuyển dịch đúng hướng theo xu hướng tăng tỷ trọng phi nông nghiệp và giảm tỷ trọng khu vực nông nghiệp [68, tr. 11].

Đối với các chỉ tiêu xã hội, đến năm 2015, tỷ lệ học sinh huy động so với dân số trong độ tuổi ở các bậc học như sau: Nhà trẻ 12%; mẫu giáo 75%; tiểu học 100%; trung học cơ sở 99% và trung học phổ thông 55%. Mỗi năm tạo việc làm khoảng 24.000 lao động. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 45% vào năm 2015, trong đó lao động qua đào tạo nghề chiếm 36%. Đến năm 2015: 100% trạm y tế xã có bác sĩ; đạt 6,7 bác sĩ/vạn dân; 26,5 giường bệnh/vạn dân; 100% xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn quốc gia về y tế.

Với đặc điểm địa lý tự nhiên - dân cư và tình hình phát triển kinh tế - xã hội ngày càng phát triển và trong bối cảnh đất nước ta đang đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế sâu rộng đã tạo ra cho Tiền Giang những thuận lợi nhưng cũng đặt ra không ít khó khăn trong việc phát triển nghề luật sư tại địa phương, cụ thể:

*Về mặt thuận lợi*, được sự quan tâm của Tỉnh ủy, UBND tỉnh Tiền Giang, công tác phát triển đội ngũ luật sư, tổ chức, hoạt động luật sư tại Tiền Giang tiếp tục có sự phát triển; quá trình hội nhập kinh tế quốc tế đã tạo nhiều cơ hội cho các thành phần kinh tế - xã hội phát triển, quan hệ hợp tác, giao lưu với các đối tác nước ngoài làm cho nhu cầu về dịch vụ pháp lý ngày càng tăng về số lượng, đồng thời cũng đặt ra yêu cầu cao hơn về chất lượng. Mặt khác, chính sách và pháp luật về cải cách tư pháp và phát triển nghề luật sư trong thời gian qua đã tạo cơ sở chính trị và pháp lý vững chắc, là điều kiện thuận lợi cho hoạt động HNLS: Từ Nghị quyết số 49-NQ/TW của Bộ Chính trị về *Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020* đến *Luật luật sư 2006*, đặc biệt là trong thời gian gần đây, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt *Chiến lược phát triển luật sư đến năm 2020* và *Đề án Phát triển đội ngũ luật sư phục vụ hội nhập kinh tế quốc tế giai đoạn 2010 - 2020*, đặt ra những mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp cụ thể cho việc phát triển nghề luật sư nói chung và phát triển đội ngũ luật sư phục vụ hội nhập kinh tế quốc tế nói riêng.

*Về mặt khó khăn, thách thức*: Do tỉnh nằm trong Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam và khá gần thành phố Hồ Chí Minh nên việc thu hút luật sư giỏi, am hiểu luật pháp quốc tế về làm việc tại địa phương là rất khó khăn; số lượng luật sư tuy có tăng nhưng cũng chưa đảm bảo đáp ứng thích đáng nhu cầu dịch vụ pháp lý của xã hội, nhất là về chất lượng dịch vụ pháp lý, khi mà điều kiện để trở thành luật sư dường như ngày càng dễ dàng hơn; uy tín và năng lực chuyên môn của các luật sư, tổ chức HNLS ở tỉnh còn hạn chế so với một số tỉnh, thành trong vùng nói riêng và cả nước nói chung; áp lực cạnh tranh cũng có thể làm nảy sinh một số hệ quả “tiêu cực”, đó là việc bất chấp các nguyên tắc, chuẩn mực đạo đức trong hành nghề...

So với cả nước nói chung, vùng đồng bằng sông Cửu Long nói riêng, Tiền Giang có nhiều lợi thế về điều kiện diện tích lãnh thổ và dân số.

**Bảng 2.1. Bảng so sánh diện tích, lãnh thổ giữa Tiền Giang với một số tỉnh trong cả nước**

| Stt | Tỉnh       | Diện tích (Km <sup>2</sup> ) | Dân số (người) |
|-----|------------|------------------------------|----------------|
| 01  | Tiền Giang | 2.481,77                     | 1.692.500      |
| 02  | Bến Tre    | 2.322,0                      | 1.255.000      |
| 03  | Vĩnh Long  | 1.479,1                      | 1.069.001      |
| 04  | Hậu Giang  | 1.605,8                      | 769.700        |
| 05  | Vĩnh Phúc  | 1.231,76                     | 1.014.488      |

Nguồn: niên giám 63 tỉnh, thành - Nhà xuất bản Công Thương năm 2011.

### **2.1.2. Thực trạng đội ngũ luật sư và hành nghề luật sư ở tỉnh Tiền Giang**

Trong thời gian qua, đội ngũ luật sư ở tỉnh Tiền Giang về số lượng tuy tăng không đáng kể nhưng chất lượng cũng như tính chuyên nghiệp trong hoạt động hành nghề đang từng bước được nâng lên. Tính đến hết năm 2015, Đoàn luật sư tỉnh có **64** thành viên, trong đó có 61 luật sư và 03 tập sự HNLS, bình quân có khoảng 26.560 dân có 01 luật sư; số luật sư là thành viên của Đoàn luật sư tỉnh nhưng đăng ký hành nghề tại tỉnh, thành khác là **11**. Các luật sư nêu trên đăng ký hành nghề tại **35** tổ chức HNLS đăng ký hoạt động tại Tiền Giang (34 Văn phòng luật sư, 01 Công ty luật TNHH hai thành viên trở lên); Chi nhánh của Văn phòng luật sư, Công ty luật: **08**; Văn phòng giao dịch của Văn phòng luật sư: **05**. Các tổ chức HNLS tập trung chủ yếu ở khu vực thành phố Mỹ Tho (đô thị loại I thuộc tỉnh).

Trong hoạt động tham gia tố tụng, hàng năm đội ngũ luật sư đã tham gia hơn 400 vụ án hình sự, 850 vụ việc dân sự, 120 vụ việc về kinh tế, 50 vụ việc về lao động, 20 vụ việc hành chính, bảo đảm thực hiện tốt nguyên tắc tranh tụng tại phiên tòa, góp phần quan trọng trong việc thực hiện nhiệm vụ trọng tâm của cải cách tư pháp. Chất lượng dịch vụ tham gia tố tụng cũng như trách nhiệm của luật sư từng bước được nâng lên. Trong lĩnh vực tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý,

hàng năm đội ngũ luật sư đã tham gia hơn 2.300 vụ việc tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý, 100 vụ việc về dịch vụ pháp lý khác. Ngoài lĩnh vực truyền thống như hình sự, dân sự, lao động, hôn nhân gia đình, các luật sư đã mở rộng và phát triển tư vấn trong các lĩnh vực kinh tế, đầu tư, thương mại...

Tuy nhiên, đội ngũ luật sư và hoạt động HNLS trên địa bàn tỉnh cũng còn những tồn tại, hạn chế và khó khăn như sau:

- Số lượng luật sư hiện có trên địa bàn tỉnh so với dân số của tỉnh còn rất thấp và có sự phát triển mất cân đối lớn giữa khu vực thành thị - nông thôn, vùng có điều kiện kinh tế khó khăn.

- Số lượng và chất lượng hoạt động HNLS chưa thật sự tương xứng với tiềm năng và yêu cầu của thị trường dịch vụ pháp lý trên địa bàn tỉnh. Trình độ chuyên môn, kỹ năng hành nghề của một số luật sư, nhất là luật sư trẻ vẫn còn nhiều hạn chế, thiếu kinh nghiệm, chưa thể hiện tính chuyên nghiệp trong hoạt động hành nghề, chất lượng dịch vụ pháp lý cung cấp cho khách hàng chưa cao, từ đó ảnh hưởng đến vị trí, vai trò của luật sư trong xã hội.

- Quy mô của các tổ chức HNLS còn hạn chế, các tổ chức HNLS chỉ có từ 01 đến 02 luật sư, đa số hoạt động riêng lẻ, ít có tính liên kết trong hoạt động hành nghề.

- Chất lượng của đội ngũ luật sư phục vụ hội nhập kinh tế quốc tế, số lượng luật sư có trình độ chuyên môn và ngoại ngữ giỏi, có khả năng làm việc trong môi trường pháp lý quốc tế còn rất hạn chế, số lượng luật sư chuyên sâu trong các lĩnh vực đầu tư, kinh doanh, thương mại còn rất ít.

- Một số tổ chức HNLS chưa tự giác, nghiêm túc chấp hành các quy định của Luật luật sư và pháp luật liên quan trong quá trình hoạt động hành nghề như: Không ký kết hợp đồng dịch vụ pháp lý đúng quy định; chưa mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp luật sư; thực hiện không nghiêm túc các quy định về việc kê khai, đăng ký, nộp thuế; không thực hiện chế độ báo cáo về tổ chức và hoạt động cho cơ quan QLNN...



- Quá trình tham gia tố tụng của luật sư vẫn còn nhiều tồn tại, vướng mắc do một số cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng chưa đảm bảo cho luật sư thực hiện đầy đủ các quyền theo quy định pháp luật liên quan đến hoạt động tố tụng của luật sư; các cơ quan tiến hành tố tụng cũng như các cơ quan, tổ chức khác chưa nhìn nhận, đánh giá đúng vị trí, vai trò của luật sư trong hoạt động HNLS nói chung cũng như trong quá trình tham gia tố tụng nói riêng. Từ đó, gây ra những trở ngại, khó khăn nhất định cho các luật sư trong việc thực hiện vai trò bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho khách hàng, ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động HNLS.

- Việc tuân thủ quy tắc đạo đức và ứng xử nghề nghiệp luật sư chưa được một bộ phận luật sư nhận thức đầy đủ, chưa trở thành ý thức tự giác trong hoạt động hành nghề, không thực hiện hết trách nhiệm với khách hàng, không trung thực, hứa hẹn trước kết quả với khách hàng trong hoạt động tố tụng, việc xử lý kỷ luật vẫn còn chậm trễ, công tác và phối hợp xử lý giữa Đoàn luật sư, Sở Tư pháp chưa đồng bộ.

- Nhận thức của xã hội về vị trí, vai trò của luật sư trong tham gia tố tụng, tư vấn pháp luật, dịch vụ pháp lý chưa thực sự được nhìn nhận đúng và đầy đủ theo tinh thần của Nghị quyết số 49-NQ/TW của Bộ Chính trị.

- Hoạt động hành nghề của luật sư thời gian qua chủ yếu là tham gia tố tụng, trên thực tế chỉ khoảng 20% vụ án hình sự có luật sư tham gia, tổ chức HNLS chưa mang tính chuyên nghiệp, số luật sư hành nghề kiêm nhiệm các công việc khác vẫn còn khá cao, số tổ chức HNLS chuyên sâu trong các lĩnh vực kinh doanh, thương mại còn rất ít. Mặt khác, đối tượng khách hàng của các luật sư, tổ chức HNLS vẫn chủ yếu tập trung vào khách hàng truyền thống là cá nhân, chiếm 75%. Tỷ lệ khách hàng là doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức chỉ khoảng 5%.

- Vai trò tự quản của Đoàn luật sư trong việc quản lý luật sư còn bộc lộ những hạn chế. Công tác QLNN về luật sư còn bất cập, cơ chế quản lý còn lỏng lẻo chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

**Bảng số 2.2: Số luật sư và tổ chức hành nghề luật sư trên địa bàn tỉnh Tiền Giang (từ năm 2011 - 2015)**

| Số TT | Năm  | Số luật sư | Số tổ chức HNLS | Số vụ việc thực hiện |
|-------|------|------------|-----------------|----------------------|
| 1     | 2011 | 56         | 29              | 2.346                |
| 2     | 2012 | 61         | 32              | 4.378                |
| 3     | 2013 | 56         | 34              | 3.879                |
| 4     | 2014 | 58         | 34              | 4.268                |
| 5     | 2015 | 64         | 35              | 4.470                |
|       |      |            | Tổng:           | 19.341               |

Nguồn: Báo cáo công tác tư pháp năm 2015 và giai đoạn 2011 - 2015 của UBND tỉnh Tiền Giang [70].

## **2.2. Thực tiễn quản lý nhà nước về luật sư**

### **2.2.1. Về cấp phép thành lập Đoàn luật sư, quyết định việc giải thể Đoàn luật sư, phê duyệt đề án tổ chức đại hội của Đoàn luật sư**

Tại Tiền Giang, thực hiện Pháp lệnh tổ chức luật sư 1987, Sở Tư pháp đã xây dựng Phương án tổ chức Đoàn luật sư tỉnh; phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh xây dựng Tờ trình số 50 ngày 10/4/1989 về việc thành lập Đoàn luật sư tỉnh Tiền Giang gửi Bộ Tư pháp, UBND tỉnh cho ý kiến thống nhất việc cho phép thành lập Đoàn luật sư tỉnh. Sau khi có ý kiến thống nhất của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 55/QĐ-UB ngày 17/01/1990 về việc cho phép thành lập Đoàn luật sư tỉnh Tiền Giang (*giải thể Đoàn bào chữa viên nhân dân Tiền Giang được thành lập tại Quyết định số 1441/QĐ-UB ngày 27/10/1984 của UBND tỉnh*). Lúc đầu mới thành lập (1990), Đoàn luật sư tỉnh chỉ có **09** thành viên (04 luật sư và 05 luật sư tập sự). Sau hơn 25 năm hoạt động,

đến nay, Đoàn luật sư tỉnh có **64** thành viên (61 luật sư và 03 luật sư tập sự). Việc ra đời của Đoàn luật sư tỉnh Tiền Giang đã đánh dấu một bước ngoặt quan trọng trong việc phát triển đội ngũ luật sư và tổ chức HNLS trên địa bàn tỉnh, tạo điều kiện để tổ chức luật sư và các luật sư giúp công dân và các tổ chức về mặt pháp lý theo quy định pháp luật.

Từ khi được thành lập cho đến nay, Đoàn luật sư tỉnh chưa để xảy ra vi phạm đến mức phải bị giải thể mà hoạt động của Đoàn luật sư ngày càng đi vào nề nếp. Đoàn luật sư đã trở thành chỗ dựa tin cậy của các luật sư trên địa bàn tỉnh trong việc bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các luật sư, đấu tranh chống những biểu hiện tiêu cực của luật sư và hoạt động HNLS.

Đối với việc phê duyệt phê duyệt đề án tổ chức Đại hội của Đoàn luật sư tỉnh Tiền Giang, trong năm 2014, Đoàn luật sư tổ chức thành công Đại hội Đoàn luật sư nhiệm kỳ 2014 - 2019. Sau khi Đại hội kết thúc, Đoàn luật sư tỉnh đã có Báo cáo số 01/BC-ĐLS ngày 05/5/2014 gửi Liên đoàn luật sư Việt Nam, UBND tỉnh Tiền Giang, Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang về kết quả Đại hội toàn thể Đoàn luật sư nhiệm kỳ 2014 - 2019 (*kèm theo biên bản bầu cử, danh sách trích ngang của Chủ nhiệm, các thành viên Ban chủ nhiệm, Hội đồng khen thưởng, kỷ luật của Đoàn luật sư, Nghị quyết Đại hội*). Trên cơ sở kết quả Đại hội do Đoàn luật sư báo cáo, UBND tỉnh Tiền Giang đã ra quyết định phê chuẩn kết quả Đại hội.

Từ thực tiễn QLNN đối với hoạt động của Đoàn luật sư tỉnh Tiền Giang ở phần trên cho thấy, hầu như Nhà nước chỉ quản lý Đoàn luật sư thông qua việc cho phép thành lập Đoàn luật sư, quyết định việc giải thể Đoàn luật sư, phê duyệt đề án và kết quả tổ chức đại hội của Đoàn luật sư; đồng thời, Đoàn luật sư phải báo cáo UBND tỉnh, Liên đoàn luật sư Việt Nam, đồng gửi Sở Tư pháp về tình hình tổ chức, hoạt động của Đoàn luật sư theo định kỳ hàng năm.

Thực tế hoạt động cho thấy, Đoàn luật sư có vai trò đặc biệt quan trọng trong cơ chế kết hợp QLNN với chế độ tự quản của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư, tổ chức HNLS; là đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của luật

sur trong hành nghề; giám sát việc tuân theo pháp luật, quy tắc đạo đức nghề nghiệp, giám sát hoạt động của tổ chức HNLS; tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn cho các luật sư... Trong 05 năm qua (2011 - 2015), hoạt động của Đoàn luật sư còn gặp nhiều khó khăn trong hoạt động tự quản của Đoàn, trong nữa nhiệm kỳ Đoàn còn thuê trụ sở, kinh phí eo hẹp, công tác quản lý giám sát tổ chức HNLS và luật sư còn hạn chế; hoạt động hành nghề của luật sư gặp vướng mắc, khó khăn trong đăng ký tham gia bào chữa, trình độ nghiệp vụ còn hạn chế, Đoàn không đủ điều kiện tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ...

### ***2.2.2. Về cấp, thu hồi Giấy đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư***

Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang là cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, giúp UBND tỉnh thực hiện chức năng QLNN về công tác tư pháp tại địa phương (trong đó có công tác QLNN về luật sư), đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Tư pháp. Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang được thành lập theo Quyết định số 730/QĐ-UB ngày 04/10/1982 của UBND tỉnh, tiền thân là Ban Pháp chế trực thuộc UBND tỉnh (giai đoạn 1976 - 1982). Công tác cấp, thu hồi Giấy đăng ký hoạt động của tổ chức HNLS trên địa bàn tỉnh Tiền Giang là một trong những nhiệm vụ của Sở Tư pháp đối với việc giúp UBND tỉnh QLNN về công tác tư pháp. Nhiệm vụ này đã được quy định tại Khoản 4 Điều 83 Luật luật sư sửa đổi, bổ sung 2012 và tại Điều 5 Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật luật sư.

Việc QLNN đối với các tổ chức HNLS làm một nhiệm vụ khó khăn và có ý nghĩa lớn lao, một mặt là phải tạo điều kiện cho nghề luật sư phát triển, mặt khác phải bảo đảm quyền lợi cho cá nhân, tổ chức sử dụng dịch vụ pháp lý do các tổ chức HNLS cung cấp. Do đó, để triển khai thực hiện Luật luật sư sửa đổi, bổ sung 2012, Sở Tư pháp đã tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 208/KH-UBND ngày 19/12/2013 triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một

số điều của Luật luật sư và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật luật sư; đồng thời, Sở đã trình Chủ tịch UBND tỉnh ra quyết định công bố TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp với 105 TTHC, trong đó có 13 TTHC về cấp, thu hồi Giấy đăng ký hoạt động của tổ chức HNLS tại tỉnh Tiền Giang. Các TTHC sau khi được công bố đều được các Sở Tư pháp công khai theo đúng quy định (*kể cả công khai trên Trang thông tin điện tử của Sở - Mục TTHC: mức độ 3*); Cải tiến quy trình tiếp nhận, xử lý hồ sơ đăng ký hoạt động của các tổ chức HNLS theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 sao cho phù hợp với quy định mới của Luật và quy định về giải quyết TTHC. Sở đã tập hợp tất cả các quy định có liên quan đến việc cấp giấy đăng ký hoạt động thành bản hướng dẫn và cung cấp cho các tổ chức HNLS khi họ đến liên hệ làm thủ tục đăng ký hoạt động, các bản hướng dẫn này thường xuyên được rà soát, cập nhật kịp thời các quy định pháp luật có liên quan. Sở Tư pháp cũng đã thành lập lại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa tại Sở theo Quyết định số 111/QĐ-STP ngày 15/9/2015. Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả có trách nhiệm hướng dẫn TTHC, tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức để chuyển đến các phòng chuyên môn hoặc cấp có thẩm quyền giải quyết và nhận, trả kết quả cho cá nhân, tổ chức (trong đó có lĩnh vực đăng ký HNLS).

Theo quy định của Luật luật sư 2006, Luật luật sư sửa đổi, bổ sung 2012 (Nghị định số 123/2013/NĐ-CP) thì những việc cụ thể thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp đối với việc đăng ký hoạt động của các tổ chức HNLS gồm: cấp Giấy đăng ký hoạt động cho các tổ chức HNLS Việt Nam và các tổ chức HNLS nước ngoài tại Việt Nam (sau khi tổ chức này đã được cấp Giấy phép thành lập của Bộ Tư pháp); tiếp nhận thông báo về việc thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của tổ chức HNLS và ghi vào Sổ đăng ký hoạt động cũng như cấp lại Giấy đăng ký hoạt động; tiếp nhận hồ sơ hợp nhất, sáp nhập và chuyển đổi hình thức tổ chức HNLS; tiếp nhận thông báo về việc tạm ngừng, chấm dứt hoạt động của các tổ chức HNLS và thu hồi Giấy đăng ký hoạt động; cung cấp

thông tin về nội dung đăng ký hoạt động của tổ chức HNLS cho tổ chức và cá nhân có yêu cầu theo quy định của pháp luật...

Để triển khai thực hiện các quy định mới nêu trên tại địa bàn tỉnh Tiền Giang đạt hiệu quả, với trách nhiệm của mình, Sở Tư pháp đã tiến hành nhiều giải pháp, biện pháp như chủ động tiến hành rà soát và chuẩn hóa các TTHC, cải tiến và không ngừng nâng cao chất lượng giải quyết TTHC theo cơ chế “một cửa” tại Sở Tư pháp; tổ chức tập huấn cho công chức tiếp nhận, xử lý hồ sơ đăng ký HNLS theo cơ chế một cửa tại Sở; hướng dẫn các tổ chức HNLS trên địa bàn tỉnh thực hiện việc báo cáo thống kê; phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc đăng ký hoạt động cho các tổ chức HNLS như: *i) Đối với Cục thuế tỉnh:* Hướng dẫn việc mở sổ sách kế toán, kê khai thuế, báo cáo thuế cho các tổ chức HNLS; theo dõi việc thực hiện nghĩa vụ đóng thuế của các tổ chức HNLS; kịp thời điều chỉnh, hoàn tất các thủ tục về thuế đối với các tổ chức HNLS mới thành lập, tạm ngừng hoạt động, chấm dứt hoạt động hoặc có sự thay đổi về trụ sở; *ii) Đối với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:* Hướng dẫn việc ký hợp đồng lao động cho các tổ chức HNLS đối với các luật sư thành viên, luật sư cộng tác, nhân viên văn phòng,...; hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện chế độ bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho luật sư của các tổ chức HNLS theo quy định của pháp luật về kinh doanh bảo hiểm; *iii) Công an tỉnh:* Hướng dẫn thủ tục khắc dấu, đổi, thu hồi con dấu của các tổ chức HNLS khi mới thành lập, thay đổi trụ sở, chấm dứt hoạt động... Trong giai đoạn 2011 - 2015, Sở Tư pháp đã cấp giấy đăng ký HNLS với tư cách cá nhân cho **02** luật sư, cấp Giấy đăng ký hoạt động cho **08** Văn phòng luật sư, **01** Công ty luật, **04** Chi nhánh của Văn phòng luật sư, **05** Văn phòng giao dịch của Văn phòng luật sư.

Việc QLNN đối với công tác cấp, cấp lại Giấy đăng ký hoạt động; tiếp nhận hồ sơ chuyển đổi hình thức HNLS; tiếp nhận thông báo về việc thay đổi nội dung đăng ký hoạt động, tạm ngừng, chấm dứt hoạt động của các tổ chức HNLS... tại tỉnh Tiền Giang trong thời gian qua đã ổn định, đi vào nề nếp. Tuy

nhiên, công tác cấp, thu hồi Giấy đăng ký hoạt động của tổ chức HNLS tại tỉnh Tiền Giang còn tồn tại một số khó khăn, hạn chế nhất định, đó là:

- Một số quy định của các văn bản pháp luật điều chỉnh tổ chức, hoạt động luật sư còn chưa cụ thể, rõ ràng như trình tự, thủ tục thu hồi Giấy đăng ký hoạt động của tổ chức HNLS; quy định giấy tờ chứng minh về trụ sở của tổ chức HNLS... Luật luật sư có quy định trường hợp thu hồi Giấy đăng ký hoạt động của tổ chức HNLS, Giấy đăng ký HNLS với tư cách cá nhân nhưng không quy định trình tự, thủ tục thực hiện cũng như các trường hợp vi phạm nào sẽ phải áp dụng biện pháp thu hồi Giấy đăng ký hoạt động, do đó gây khó khăn cho cơ quan quản lý trong việc áp dụng pháp luật.

- Trách nhiệm phối hợp giữa cơ quan Công an và Sở Tư pháp trong việc thu hồi con dấu của tổ chức HNLS khi tổ chức HNLS chấm dứt hoạt động chưa thật sự rõ ràng và hợp lý. Vì khi thu hồi Giấy đăng ký hoạt động, theo quy định tại Điều 47 của Luật Luật sư và Điều 11 của Thông tư số 17/2011/TT-BTP ngày 14/10/2011 của Bộ Tư pháp thì sau khi thu hồi Giấy đăng ký hoạt động, Sở Tư pháp chỉ có trách nhiệm thông báo cho Đoàn luật sư và cơ quan thuế nơi đăng ký hoạt động của tổ chức HNLS. Không quy định phải thông báo cho cơ quan Công an. Điều này dễ dẫn đến tình trạng, ngay cả khi Sở Tư pháp đã thu hồi Giấy đăng ký hoạt động của tổ chức HNLS thì tổ chức đó vẫn có thể hoạt động một cách trái phép nếu không tự giác đóng mã số thuế và giao nộp con dấu cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định. Đây thực sự là những “kẽ hở” pháp lý cần sự phối hợp của các cơ quan liên quan để sửa đổi cho phù hợp với thực tế quản lý.

### ***2.2.3. Về hoạt động kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm, giải quyết khiếu nại, tố cáo về tổ chức, hoạt động của Đoàn luật sư, tổ chức hành nghề luật sư***

Tại tỉnh Tiền Giang, công tác kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm là một nhiệm vụ không thể thiếu trong lĩnh vực QLNN về luật sư. Hàng năm, Giám đốc Sở Tư pháp đều phê duyệt kế hoạch thanh tra, kiểm tra hành chính và chuyên ngành, trong đó có kiểm tra, thanh tra hoạt động của các tổ chức HNLS.

Thực hiện nhiệm vụ của mình, Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang đã phối hợp với các sở, ngành hữu quan, UBND các huyện, thành phố, thị xã triển khai thực hiện kế hoạch kiểm tra, thanh tra hàng năm cũng như tăng cường công tác hậu kiểm và xử lý vi phạm đối với tổ chức HNLS, tư vấn pháp luật tại địa bàn tỉnh. Trong giai đoạn 2011 - 2015, việc kiểm tra, thanh tra định kỳ đối với tổ chức, hoạt động của các tổ chức HNLS và luật sư hành nghề với tư cách cá nhân trên địa bàn tỉnh đã được thực hiện nghiêm túc. Sở Tư pháp đã phối với các cơ quan, tổ chức có liên quan và UBND huyện, thành phố, thị xã (nơi tổ chức HNLS đặt trụ sở hoạt động) thành lập Đoàn kiểm tra, thanh tra theo quy định của Luật thanh tra và văn bản hướng dẫn thi hành. Đoàn kiểm tra, thanh tra của Sở Tư pháp đã tổ chức kiểm tra, thanh tra được **23** cuộc đối với **21** văn phòng luật sư và **02** luật sư hành nghề với tư cách cá nhân. Nội dung kiểm tra, thanh tra chủ yếu tập trung vào việc kiểm tra, thanh tra hoạt động hành nghề của luật sư; tổ chức và hoạt động của tổ chức HNLS; thù lao luật sư, chi phí theo hợp đồng dịch vụ pháp lý; tổ chức và hoạt động của Đoàn luật sư; việc thực hiện các quy định khác của pháp luật về luật sư (việc chấp hành các quy định của pháp luật về lao động, thuế, quy định về việc sử dụng con dấu...).

*Qua kết quả kiểm tra, thanh tra của Sở Tư pháp đối với các tổ chức HNLS và luật sư hành nghề với tư cách cá nhân tại tỉnh Tiền Giang cho thấy:*

- Phần lớn các tổ chức HNLS tạo điều kiện thuận lợi cũng như có tinh thần thiện chí, hợp tác với Đoàn kiểm tra, thanh tra của Sở Tư pháp trong việc kiểm tra, thanh tra định kỳ. Trong đó, một số tổ chức HNLS đã có những kiến nghị, đề xuất thiết thực với Đoàn kiểm tra, thanh tra, nhằm giúp cho công tác QLNN về luật sư được hiệu quả hơn trong thời gian tới.

- Việc chấp hành các quy định pháp luật về thuế, lao động cũng như thực hiện các thủ tục theo quy định của Luật luật sư và các văn bản hướng dẫn thi hành được một số tổ chức HNLS chấp hành tương đối nghiêm chỉnh.



- Khi Đoàn kiểm tra, thanh tra nêu ra những thiếu sót, sai phạm trong quá trình hoạt động, các tổ chức HNLS đã nghiêm túc nhìn nhận thiếu sót, sai phạm, đồng thời cam kết sẽ nhanh chóng khắc phục những thiếu sót, sai phạm theo yêu cầu của Đoàn kiểm tra, thanh tra. Một số tổ chức HNLS đã chú trọng xây dựng quảng bá hình ảnh của tổ chức mình, không ngừng nâng cao chất lượng cung cấp các dịch vụ pháp lý cho khách hàng.

*Ngoài những ưu điểm kể trên, hoạt động của các tổ chức HNLS cũng còn những tồn tại, thiếu sót, vi phạm:*

- Về trụ sở của tổ chức HNLS: Một số tổ chức HNLS hoạt động chưa đúng trụ sở đã đăng ký tại Sở Tư pháp.

- Về ký kết hợp đồng dịch vụ: Một số tổ chức HNLS để người khác (không phải thành viên, không có văn bản ủy quyền) tiến hành việc ký kết các hợp đồng dịch vụ nhân danh tổ chức mình; không thực hiện việc ký kết hợp đồng dịch vụ pháp lý bằng văn bản theo quy định của Luật luật sư mà thực hiện thông qua hình thức thư điện tử hoặc tư vấn miệng sau đó xuất hóa đơn thu tiền cho khách hàng; không thỏa thuận mức thù lao của việc cung cấp dịch vụ pháp lý cho khách hàng trong hợp đồng dịch vụ pháp lý.

- Về mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp luật sư: Mặc dù Điều 40 Luật luật sư quy định: “... *Mua bảo hiểm hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho luật sư của tổ chức mình theo quy định của pháp luật về kinh doanh bảo hiểm..*” nhưng đa số các tổ chức HNLS chưa mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho luật sư làm việc cho tổ chức mình theo quy định của pháp luật. Theo trình này của các tổ chức HNLS, vì đây là lĩnh vực còn mới nên rất ít các Công ty bảo hiểm bán loại bảo hiểm này cho luật sư.

- Việc thực hiện các quy định về đăng báo thành lập, thông báo thay đổi nội dung đăng ký hoạt động: Một số tổ chức HNLS chưa chấp hành nghiêm chỉnh các thủ tục có liên quan đến việc đăng báo thành lập, thông báo thay đổi nội dung đăng ký hoạt động.

- Một số thiếu sót, vi phạm khác: Đa số các tổ chức HNLS được kiểm tra có lập sổ sách ghi chép, theo dõi hoạt động, nhưng không ghi chép đầy đủ; một số tổ chức HNLS chưa thực hiện việc đăng ký lao động, đăng ký sử dụng hóa đơn; không niêm yết biểu phí, danh sách luật sư, không thông báo cho Sở Tư pháp về việc đặt chi nhánh ngoài tỉnh, không kê khai sổ sách, chưa chấp hành nghiêm chỉnh chế độ nộp thuế...

Ngoài ra, một số tổ chức HNLS chưa chuẩn bị tốt việc bố trí người đại diện, hồ sơ, sổ sách liên quan để phục vụ kiểm tra mặc dù Sở Tư pháp đã gửi lịch kiểm tra và thông báo về việc kiểm tra hoặc có dấu hiệu trốn tránh làm việc với Đoàn kiểm tra, thanh tra như viện lý do vắng mặt, lấy lý do chưa nhận được quyết định kiểm tra, thanh tra; một số tổ chức HNLS còn không có văn bản báo cáo và không cung cấp đầy đủ hồ sơ, tài liệu theo yêu cầu của Đoàn kiểm tra, thanh tra.

Sau khi kiểm tra, thanh tra phát hiện các vi phạm, sai sót của các tổ chức HNLS, thì Đoàn kiểm tra, thanh tra của Sở Tư pháp tùy theo mức độ vi phạm đều có nhắc nhở, đề nghị khắc phục, chấn chỉnh những thiếu sót, vi phạm và lập biên bản xử phạt VPHC. Đối với những vấn đề mới phát sinh trong thực tế như việc cung cấp dịch vụ pháp lý thông qua hình thức thư điện tử hoặc tư vấn miệng mà không ký hợp đồng dịch vụ pháp lý như quy định của Luật luật sư hoặc khó khăn trong việc mua bảo hiểm nghề nghiệp thì Đoàn kiểm tra, thanh tra Sở Tư pháp ghi nhận và làm việc với các Công ty bảo hiểm để có hướng giải quyết thích hợp.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm, giải quyết khiếu nại, tố cáo về tổ chức, hoạt động của Đoàn luật sư, tổ chức HNLS cũng còn một số khó khăn, hạn chế như:

- Việc kiểm tra đột xuất chưa được chú trọng, chủ yếu là kiểm tra theo định kỳ hàng năm, do vậy việc phát hiện các hành vi vi phạm trong lĩnh vực HNLS còn hạn chế, nhiều trường hợp vi phạm kéo dài, không bị phát hiện đến khi có

đơn thư phản ánh, khiếu nại của người dân, Sở Tư pháp mới tiến hành kiểm tra và xử lý. Việc xử lý các sai sót, vi phạm chủ yếu dừng ở mức nhắc nhở, chưa cương quyết thực hiện xử phạt VPHC nghiêm theo quy định, do vậy tính răn đe chưa cao.

- Việc khen thưởng, nhân rộng điển hình của các tổ chức HNLS hoạt động hiệu quả, chấp hành tốt các quy định của pháp luật chưa được chú trọng đúng mức.

- Việc báo cáo hoạt động theo định kỳ là công việc quan trọng, cần thiết giúp cơ quan QLNN nắm bắt tình hình hoạt động của đối tượng quản lý, nắm bắt được khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức, hoạt động, đồng thời có cơ sở, số liệu báo cáo cơ quan QLNN cấp trên. Luật luật sư sửa đổi, bổ sung 2012 quy định nghĩa vụ của tổ chức HNLS là *“thực hiện nghĩa vụ báo cáo về tổ chức và hoạt động của tổ chức mình theo quy định của pháp luật”* (Khoản 11 Điều 40) nhưng các văn bản hướng dẫn thi hành không quy định cụ thể trách nhiệm báo cáo định kỳ đối với tổ chức HNLS, chỉ quy định Sở Tư pháp được quyền *“Đề nghị Đoàn luật sư cung cấp thông tin về tổ chức và hoạt động của luật sư, yêu cầu tổ chức HNLS báo cáo về tình hình tổ chức và hoạt động khi cần thiết”*, trong khi tại Khoản 6 Điều 5 Nghị định số 123/2013/NĐ-CP quy định nhiệm vụ của Sở Tư pháp phải định kỳ báo cáo Bộ Tư pháp, UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về tình hình tổ chức luật sư và HNLS Việt Nam, tổ chức và hoạt động của tổ chức HNLS nước ngoài, luật sư nước ngoài tại địa phương. Do vậy, tại địa phương, có một số tổ chức HNLS không thực hiện việc báo cáo tình hình tổ chức, hoạt động cho cơ quan QLNN đã gây khó khăn cho việc nắm bắt tình hình hoạt động, tổ chức, không có cơ sở, số liệu để báo cáo đầy đủ cho cơ quan QLNN cấp trên theo quy định.

Để khắc phục những bất cập, hạn chế nêu trên, Bộ Tư pháp đã ban hành Thông tư số 20/2013/TT-BTP hướng dẫn một số nội dung về công tác thống kê của Ngành Tư pháp, trong đó có quy định chế độ báo cáo thống kê lĩnh vực luật

sư cũng như quy định trách nhiệm của các tổ chức HNLS trong việc báo cáo thống kê định kỳ (6 tháng và 01 năm) hoặc đột xuất về Sở Tư pháp theo quy định. Tuy nhiên, qua hơn hai năm thực hiện Thông tư số 20/2013/TT-BTP, có nhiều tổ chức HNLS chưa thực hiện chế độ báo cáo đúng theo hướng dẫn. Theo thống kê của Sở Tư pháp, tính đến ngày 11/3/2015 (báo cáo thống kê công tác tư pháp năm 2014 - chính thức), chỉ có **27/34** tổ chức HNLS gửi báo cáo tổ chức, hoạt động năm 2014 về Sở Tư pháp; đến ngày 11/3/2016 (báo cáo thống kê công tác tư pháp năm 2015 - chính thức), chỉ có **14/35** tổ chức HNLS gửi báo cáo tổ chức, hoạt động năm 2015 về Sở Tư pháp.

Nghị định số 110/2013/NĐ-CP ngày 24/9/2013 của Chính phủ quy định xử phạt VPHC trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, hành chính tư pháp, hôn nhân và gia đình, thi hành án dân sự; phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã, trong đó có quy định việc xử phạt khi tổ chức HNLS “không báo cáo hoặc báo cáo không đúng thời hạn về tình hình tổ chức hoạt động cho cơ quan có thẩm quyền”, với mức phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với tổ chức HNLS khi vi phạm, nhưng Luật luật sư sửa đổi, bổ sung 2012 và các văn bản hướng dẫn thi hành không bắt buộc các tổ chức HNLS phải báo cáo định kỳ nên gây khó khăn cho cơ quan có thẩm quyền khi xử phạt theo Nghị định số 110/2013/NĐ-CP đối với vi phạm về chế độ báo cáo, mặt khác gây khó khăn cho công tác cập nhật số liệu tình hình tổ chức, hoạt động cũng như cơ sở để thực hiện báo cáo cơ quan QLNN cấp trên theo quy định.

- Việc kiểm tra, thanh tra đối với tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư (Đoàn luật sư) còn hạn chế. Theo quy định hiện hành, Sở Tư pháp giúp UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện QLNN về luật sư và HNLS tại địa phương, thực hiện kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo về tổ chức, hoạt động của Đoàn luật sư, tổ chức HNLS theo thẩm quyền hoặc theo ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; xử phạt VPHC đối với luật sư, tổ chức HNLS, Đoàn luật sư theo thẩm

quyền và theo quy định của pháp luật. Theo quy định pháp luật về thanh tra, Sở Tư pháp được quyền thanh tra đối với Đoàn luật sư theo kế hoạch phê duyệt hàng năm hoặc trong một số trường hợp nhất định, tuy nhiên hiện nay, việc kiểm tra, thanh tra đối với tổ chức, hoạt động của Đoàn luật sư tỉnh chưa được thực hiện triệt để theo quy định.

#### ***2.2.4. Về hỗ trợ phát triển nghề luật sư***

Một trong những nội dung quan trọng và cần thiết của QLNN về luật sư là “hỗ trợ phát triển nghề luật sư”. Nghề luật sư cả nước nói chung và tại tỉnh Tiền Giang nói riêng hiện nay được hỗ trợ tích cực và có hiệu quả từ phía các cơ quan nhà nước. Điểm nổi bật trong việc hỗ trợ nghề luật sư phát triển là Nhà nước chú trọng xây dựng hệ thống văn bản quy phạm pháp luật tương đối đầy đủ và không ngừng được hoàn thiện như các luật, bộ luật về tố tụng (hình sự, dân sự, hành chính), Bộ luật dân sự, Bộ luật hình sự và các văn bản pháp luật chuyên ngành về luật sư như Luật luật sư 2006, Luật luật sư sửa đổi, bổ sung 2012 và các văn bản hướng dẫn thi hành, trong đó “điểm son” chính là Luật luật sư 2006 - một văn bản quy phạm pháp luật quan trọng đối với sự phát triển nghề luật sư, đánh dấu một mốc quan trọng trên chặng đường chuyên nghiệp hóa của nghề luật sư Việt Nam trên bước đường hội nhập với quốc tế.

Tại Tiền Giang, công tác hỗ trợ phát triển nghề luật sư ở địa phương trong thời gian qua luôn được sự quan tâm của UBND tỉnh và cơ quan tham mưu, giúp UBND tỉnh QLNN trong lĩnh vực này (Sở Tư pháp tỉnh). UBND tỉnh thường xuyên có sự chỉ đạo sâu sát, kịp thời, tạo sự thuận lợi cho tổ chức, hoạt động của nghề luật sư trên địa bàn tỉnh. Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang đã trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 12/4/2013 về triển khai thực hiện Chiến lược phát triển nghề luật sư đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Tiền Giang, Quyết định số 2371/QĐ-UBND ngày 03/10/2013 ban hành Đề án “Phát triển đội ngũ luật sư, tổ chức HNLS trên địa bàn tỉnh Tiền Giang đến năm 2020” như: công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức về vị trí và vai trò của luật

sư trong xã hội, nâng cao chất lượng đội ngũ luật sư, tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý luật sư và HNLS; nâng cao năng lực tự quản của Đoàn luật sư... Đây là những văn bản quan trọng của UBND tỉnh nhằm chỉ đạo các cấp, các ngành tăng cường phối hợp với Sở Tư pháp trong việc tham mưu, giúp UBND tỉnh thực hiện các biện pháp hỗ trợ phát triển nghề luật sư tại địa phương.

Sở Tư pháp tỉnh đã chủ động, tích cực trong việc đề xuất, đóng góp ý kiến đối với các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến HNLS theo hướng mở rộng phạm vi hành nghề, loại hình tổ chức hoạt động, nâng cao vai trò, vị trí nghề luật sư, tạo môi trường pháp lý rộng rãi cho tổ chức và hoạt động của luật sư, hướng đến mục đích bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của khách hàng, đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng về cung cấp dịch vụ pháp lý, tư vấn pháp luật của cá nhân, cơ quan, tổ chức, đáp ứng tình hình phát triển của thực tiễn xã hội, nhất là trong giai đoạn đổi mới toàn diện, hội nhập quốc tế sâu rộng và phát triển bền vững của đất nước.

Sau khi các văn bản pháp luật được ban hành, Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang kịp thời tham mưu UBND tỉnh triển khai, chỉ đạo các cấp, các ngành cùng phối hợp thực hiện, tạo thuận lợi cho tổ chức hoạt động của nghề luật sư (*như Kế hoạch số 208/KH-UBND ngày 19/12/2013 triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật luật sư và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật luật sư*). Sở Tư pháp còn kịp thời ban hành các văn bản hướng dẫn, đôn đốc việc thực hiện các quy định của pháp luật trong tình hình mới gửi Đoàn luật sư tỉnh (văn bản đề nghị Đoàn luật sư tỉnh tổ chức Hội nghị triển khai Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật luật sư, Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 của Chính phủ... cho thành viên của Đoàn luật sư). Sở Tư pháp tỉnh còn phối hợp với Đảng ủy khối các cơ quan tỉnh tiến hành thành lập tổ chức đảng trong Đoàn luật sư tỉnh. Đến nay, Chi bộ Đoàn luật sư tỉnh có **20** đảng viên. Ngoài ra, việc tuyên truyền, phổ biến nhằm khẳng định, nâng cao vị trí, vai trò của nghề luật sư tại tỉnh được chú trọng, khuyến khích trên các phương tiện thông tin đại

chúng như các báo, đài, Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Trang thông tin điện tử của Sở Tư pháp...

Để tạo điều kiện thuận lợi cho Đoàn luật sư tỉnh về trụ sở làm việc (hiện đang thuê trụ sở tại Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh), UBND tỉnh đã giao Sở Tư pháp làm việc với Sở Tài nguyên và Môi trường để trao đổi việc hỗ trợ và bố trí trụ sở làm việc cho Đoàn luật sư tỉnh. Kết quả Sở Tài nguyên và Môi trường đã phối hợp với UBND thành phố Mỹ Tho rà soát quỹ đất công và các nhà ở do Sở Xây dựng quản lý, giới thiệu để Ban Chủ nhiệm Đoàn Luật sư lựa chọn và sẽ có báo cáo, đề xuất UBND tỉnh quyết định. Mặt khác, Sở Tư pháp còn phối hợp với Sở Tài chính trình UBND tỉnh cấp kinh phí hỗ trợ hoạt động của Đoàn luật sư (như kinh phí tổ chức Đại hội của Đoàn luật sư theo nhiệm kỳ hoặc bất thường cũng như hỗ trợ Ban chủ nhiệm Đoàn luật sư tỉnh kinh phí đi lại tham dự Đại hội Liên đoàn luật sư Việt Nam...).

Bên cạnh đó, các cơ quan nhà nước có liên quan đến tổ chức hoạt động của tổ chức HNLS tại tỉnh Tiền Giang như cơ quan thuế, cơ quan công an, lao động... đã có các hoạt động tích cực, phối hợp chặt chẽ với Sở Tư pháp trong việc phát triển nghề luật sư tại địa phương. Trong phạm vi, chức năng của mình, các cơ quan có liên quan này đã thực hiện tốt chức trách được giao, góp phần hỗ trợ hoạt động của nghề luật sư ngày một thuận lợi. Ví dụ như cơ quan Công an tỉnh thực hiện nhanh chóng, đúng hẹn thủ tục khắc dấu cho các tổ chức HNLS khi có yêu cầu; Sở Lao động, Thương binh và Xã hội hướng dẫn các tổ chức HNLS thực hiện tốt các quy định về quản lý sử dụng lao động tại tổ chức; tổ chức bảo hiểm hướng dẫn các tổ chức HNLS mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho luật sư của tổ chức mình theo quy định của pháp luật về kinh doanh bảo hiểm...

Thời gian qua, công tác QLNN về việc hỗ trợ phát triển nghề luật sư tại tỉnh Tiền Giang đã có sự quan tâm của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền, góp

phần hỗ trợ, tạo điều kiện phát triển đối với HNLS, tuy nhiên công tác này còn một số khó khăn, tồn tại sau:

- Pháp luật quy định một trong những nhiệm vụ QLNN của UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương là “thực hiện các biện pháp hỗ trợ phát triển nghề luật sư tại địa phương”, tuy nhiên pháp luật lại không quy định cụ thể các biện pháp hỗ trợ là biện pháp gì, về phương diện nào, cách thức thực hiện ra sao. Nghị định số 123/2013/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn của Bộ Tư pháp cũng không có hướng dẫn, quy định. Việc quy định chưa cụ thể này gây lúng túng, hạn chế cho cơ quan QLNN trong việc thực hiện nhiệm vụ và vì vậy việc thực tiễn hỗ trợ phát triển nghề luật sư chỉ mới dừng lại ở mức thực hiện các công việc quản lý cụ thể nêu trên.

- Phát triển nghề luật sư đòi hỏi phải thực hiện đồng bộ ở nhiều mặt, có sự phối hợp của nhiều cơ quan, tổ chức. Tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư ở địa phương (Đoàn luật sư tỉnh) đóng vai trò rất quan trọng trong việc giám sát việc tuân theo pháp luật, đạo đức nghề nghiệp, thực hiện công tác khen thưởng, kỷ luật đối với luật sư. Để hoạt động QLNN về luật sư được thông suốt, hiệu quả, cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa cơ quan QLNN và tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư. Tuy nhiên, trong thời gian qua, tại tỉnh Tiền Giang phải nhìn nhận một thực tế là sự phối hợp giữa Sở Tư pháp và Đoàn luật sư còn hạn chế. Đoàn luật sư còn chưa hợp tác chặt chẽ về trao đổi, tìm biện pháp quản lý hiệu quả đối với luật sư và HNLS, không cung cấp thông tin đến giải quyết khiếu nại, Đoàn luật sư có tâm lý muốn “thoát ly” khỏi sự quản lý của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền, đồng thời, Sở Tư pháp chưa mạnh dạn can thiệp “hợp lý” vào hoạt động của Đoàn luật sư. Việc đề cao, tôn trọng vai trò tự quản của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư là cần thiết, tuy nhiên không vì thế mà buông lỏng, xem nhẹ vai trò quản lý của nhà nước. Bên cạnh nỗ lực phát triển của Đoàn luật sư cần phải có sự hỗ trợ, tác động của các cơ quan QLNN, có vậy, nghề luật sư mới phát triển đúng hướng, toàn diện, đúng pháp luật.



- Việc hỗ trợ phát triển nghề luật sư tuy là trách nhiệm quản lý của nhà nước nhưng cũng rất cần sự chủ động phối hợp thực hiện từ phía các tổ chức HNLS, tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư. Tuy nhiên, trong thời gian qua, một số tổ chức HNLS chưa chủ động quảng bá hình ảnh của tổ chức mình đối với khách hàng, còn tâm lý “trông chờ” vào sự hỗ trợ từ phía nhà nước.

### **2.3. Đánh giá chung về quản lý nhà nước về luật sư**

#### **2.3.1. Những kết quả và nguyên nhân**

Trong giai đoạn 2011 - 2015, công tác QLNN về luật sư tại tỉnh Tiền Giang đã đạt được những kết quả tích cực. Đội ngũ luật sư ở tỉnh có những bước phát triển về số lượng cũng như chất lượng, công tác QLNN kết hợp với phát huy vai trò tự quản của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư (Đoàn luật sư tỉnh) đã đạt được những hiệu quả nhất định.

Việc QLNN về luật sư là một nhiệm vụ khó khăn và có ý nghĩa lớn lao. Ngoài việc tạo điều kiện phát triển nghề luật sư bên cạnh đó còn đảm bảo quyền lợi cho các cá nhân, tổ chức sử dụng dịch vụ pháp lý do các tổ chức HNLS cung cấp. Xuất phát từ quan điểm đó, trong công tác QLNN về luật sư, Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang đã đặc biệt coi trọng và tập trung giải quyết tốt các vấn đề sau:

*Thứ nhất*, đối với việc cấp giấy đăng ký hoạt động cho các tổ chức HNLS trên địa bàn tỉnh Tiền Giang, Luật luật sư và các văn bản hướng dẫn thi hành đã quy định tương đối đầy đủ các thủ tục thành lập, thay đổi, tạm ngừng, chuyển đổi, chấm dứt hoạt động đối với văn phòng luật sư, công ty luật và chi nhánh tổ chức HNLS. Tuy nhiên, để bảo đảm cho hoạt động QLNN về luật sư (*thông qua hình thức hoạt động là các tổ chức HNLS như văn phòng luật sư, công ty luật...*) có hiệu quả, Sở Tư pháp Tiền Giang đặc biệt chú trọng tới việc quản lý trụ sở hoạt động và lĩnh vực hoạt động của các tổ chức HNLS. Vì vậy, Sở đã phối hợp với Đoàn luật sư tỉnh đề ra những quy định cụ thể, chặt chẽ về vấn đề trụ sở làm việc của các tổ chức HNLS. Đối với các lĩnh vực hoạt động của các tổ chức HNLS, ngoài những hoạt động mà Luật luật sư quy định, tổ chức HNLS khi có

nhu cầu bổ sung thêm lĩnh vực đăng ký hoạt động (trong khuôn khổ của pháp luật cho phép), Sở kiểm tra và yêu cầu luật sư xuất trình các văn bằng, chứng chỉ có liên quan tới lĩnh vực hành nghề bổ sung để xem xét giải quyết nhanh chóng các hồ sơ hợp lệ, với nguyên tắc chung là tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động hành nghề của luật sư và các tổ chức HNLS nhưng vẫn bảo đảm quản lý chặt chẽ, không giải quyết tùy tiện.

*Thứ hai*, trong công tác QLNN về luật sư, Sở Tư pháp Tiền Giang đặc biệt chú trọng việc theo dõi tổ chức và hoạt động của các tổ chức HNLS, Sở thường xuyên đôn đốc, nhắc nhở và mở sổ theo dõi chế độ nộp báo cáo định kỳ về công tác tổ chức hoạt động của các tổ chức HNLS và báo cáo của Đoàn luật sư Tiền Giang. Thông qua báo cáo của các tổ chức HNLS, Sở nắm được số lượng luật sư và thực trạng HNLS, đồng thời, nắm bắt, giải quyết và đề xuất giải quyết kịp thời những kiến nghị của các luật sư và các tổ chức HNLS.

*Thứ ba*, hàng năm, Sở Tư pháp Tiền Giang đã xây dựng kế hoạch công tác kiểm tra, thanh tra tổ chức và hoạt động của các tổ chức HNLS và luật sư hành nghề với tư cách cá nhân trên địa bàn tỉnh.

Kiểm tra sau đăng ký hoạt động là một việc làm cần thiết trong QLNN đối với hoạt động của các tổ chức HNLS. Đây cũng là một trong những biện pháp nhằm đảm bảo sự tuân thủ pháp luật của luật sư trong hoạt động nghề nghiệp. Để thực hiện nhiệm vụ, hàng năm, Sở Tư pháp Tiền Giang đã xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra, thanh tra tổ chức và hoạt động của các tổ chức HNLS. Qua các đợt kiểm tra, thanh tra, Sở có điều kiện phát hiện các vi phạm, thiếu sót để kịp thời uốn nắn, xử lý và là cơ sở thực tế để đánh giá tình hình hoạt động của các tổ chức HNLS để từ đó có biện pháp quản lý cũng như có giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong hoạt động của các tổ chức HNLS.

*Thứ tư*, Sở Tư pháp Tiền Giang cũng đặc biệt quan tâm tới việc phối hợp với các cơ quan hữu quan để làm tốt công tác QLNN đối với các tổ chức HNLS trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

Quản lý các tổ chức HNLS, Sở không chỉ giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật, mà còn luôn chủ động tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức HNLS hoạt động trong khuôn khổ pháp luật cho phép. Sở đã phối hợp với các cơ quan hữu quan của tỉnh như: Cục thuế, Công an tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để thực hiện tốt chức năng quản lý của mình.

*Thứ năm*, Sở Tư pháp Tiền Giang đã phối hợp với Đoàn luật sư xây dựng Quy chế phối hợp công tác QLNN trong việc quản lý luật sư và hoạt động HNLS trên địa bàn tỉnh, nhằm thực hiện tốt nguyên tắc kết hợp công tác QLNN với phát huy vai trò tự quản của Đoàn luật sư cũng như tạo sự thống nhất trong việc quản lý giữa Sở Tư pháp Tiền Giang và Đoàn Luật sư tỉnh nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động HNLS. Mặt khác, Sở Tư pháp còn phối hợp với Đoàn luật sư tỉnh tổ chức hội nghị, hội thảo, các lớp bồi dưỡng cho các luật sư, tổ chức HNLS. Công tác này luôn được thực hiện thường xuyên, để các luật sư, tổ chức HNLS kịp thời cập nhật thông tin, nắm rõ được các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước mới ban hành như các hội nghị triển khai Chỉ thị số 33-CT/TW của Ban Bí thư, Luật luật sư sửa đổi, bổ sung 2012, Nghị định số 123/2013/NĐ-CP, Thông tư số 19/2013/TT-BTP ngày 28/11/2013 hướng dẫn tập sự HNLS... Đồng thời, Sở cũng tổ chức hội nghị lấy ý kiến của các tổ chức HNLS tham gia đóng góp vào các dự thảo như: Hiến pháp 2013, Bộ luật dân sự, góp ý sửa đổi, bổ sung Luật luật sư 2006...

Đạt được những kết quả nêu trên xuất phát từ những nguyên nhân sau:

- Công tác QLNN về luật sư trên địa bàn tỉnh Tiền Giang được sự quan tâm đặc biệt của Tỉnh ủy, UBND tỉnh; sự phối hợp, hỗ trợ của các cơ quan hữu quan trong việc quản lý luật sư và HNLS. Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã có chỉ đạo về việc cho phép thành lập Chi bộ Đoàn luật sư thuộc Đảng ủy khối các cơ quan tỉnh. UBND tỉnh ban hành nhiều văn bản về việc tăng cường công tác QLNN về luật sư, tạo điều kiện cho luật sư, tổ chức HNLS phát triển.

Từ sự quan tâm trên, Sở Tư pháp được UBND tỉnh ủy quyền thực hiện

công tác QLNN về luật sư, ngoài việc cập nhật, nắm bắt số lượng luật sư và các tổ chức HNLS trên địa bàn tỉnh, Sở luôn theo dõi và phối hợp với các cơ quan hữu quan phát hiện và giải quyết, xử lý các sai phạm của luật sư khi hành nghề, kịp thời cung cấp thông tin về luật sư và tổ chức HNLS khi các cơ quan QLNN có thẩm quyền yêu cầu. Sở duy trì đều đặn chế độ báo cáo với Bộ Tư pháp, UBND tỉnh về thực trạng, đồng thời xin ý kiến chỉ đạo các vấn đề phát sinh trong công tác QLNN về luật sư.

- Đối với Đoàn luật sư Tiền Giang, Sở thường xuyên đôn đốc Ban Chủ nhiệm Đoàn luật sư có biện pháp hỗ trợ các luật sư thành lập hoặc tham gia thành lập các tổ chức HNLS. Đoàn luật sư có vai trò đặc biệt quan trọng trong cơ chế kết hợp QLNN về luật sư và HNLS với phát huy vai trò tự quản của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư. Vì vậy, bên cạnh việc quản lý hoạt động của Đoàn luật sư, Sở cũng tăng cường sự phối hợp với Đoàn luật sư trong công tác quản lý HNLS, đặc biệt trong các trường hợp giải quyết đơn, thư khiếu nại của công dân khi lợi ích của họ bị vi phạm trong quá trình tham gia hợp đồng dịch vụ pháp lý với luật sư, tổ chức HNLS hoặc các trường hợp liên quan đến vấn đề vi phạm đạo đức nghề nghiệp của luật sư.

Bên cạnh đó, Sở Tư pháp cũng luôn lắng nghe phản ánh của luật sư xung quanh việc gặp khó khăn trong quá trình tham gia tố tụng. Sau khi tổng hợp ý kiến của các luật sư, Sở đã tổ chức các cuộc họp với các cơ quan tiến hành tố tụng để phản ánh tâm tư, nguyện vọng, đồng thời, cũng lắng nghe những nhận xét, đánh giá, quan điểm của các cơ quan tố tụng đối với hoạt động của luật sư. Từ đó, có cái nhìn khách quan và quản lý hiệu quả công tác này hơn nữa.

### ***2.3.2. Những hạn chế và nguyên nhân***

Bên cạnh các kết quả đạt được như đã nêu trên, công tác QLNN về luật sư và HNLS trên địa bàn tỉnh cũng còn những tồn tại, hạn chế như sau:

*Một là*, cơ quan QLNN chưa phát huy hết trách nhiệm trong việc thực hiện chức năng QLNN về luật sư; chưa xác lập được những giải pháp mang tính chiến

lược nhằm đảm bảo hiệu quả QLNN, nâng cao trách nhiệm tự quản của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư.

Công tác QLNN có lúc, có nơi còn buông lỏng, hiệu lực, hiệu quả QLNN chưa cao. Bên cạnh đó, tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư chưa đề cao và phát huy vai trò tự quản, chưa làm tốt một số nhiệm vụ được Luật luật sư giao. Một số luật sư và tổ chức HNLS chưa nhận thức đúng về vai trò của QLNN, vì vậy, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình đã không có sự phối hợp với cơ quan QLNN về hoạt động HNLS.

*Hai là*, sự phối hợp của các cơ quan nhà nước, giữa cơ quan tiến hành tố tụng với các cơ quan QLNN về luật sư chưa chặt chẽ dẫn đến việc QLNN thiếu thông tin, thông tin bị cắt khúc và kém hiệu quả. Nhận thức của các cơ quan tiến hành tố tụng về vị trí và vai trò của luật sư chưa đầy đủ nên gây khó khăn, phiền phức cho luật sư khi tham gia hoạt động tranh tụng, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho khách hàng của mình, đặc biệt là trong điều kiện mà Hiến pháp 2013 đã ghi nhận nguyên tắc tranh tụng tại phiên tòa, khi mà vị trí, vai trò của luật sư trong hoạt động xét xử ngày càng được nâng cao.

*Ba là*, công tác kiểm tra, thanh tra về tình hình tổ chức, hoạt động luật sư của cơ quan QLNN ở địa phương còn chưa chặt chẽ. Qua đó chưa kịp thời tháo gỡ vướng mắc, khó khăn, phát hiện, nhắc nhở, xử lý nghiêm minh những hành vi vi phạm pháp luật, quy tắc đạo đức và ứng xử nghề nghiệp của luật sư.

*Bốn là*, cơ cấu tổ chức, năng lực quản lý, điều hành của cơ quan lãnh đạo tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư còn hạn chế, chưa thực hiện đầy đủ, hết trách nhiệm thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có khi còn hành chính hóa hoạt động quản lý, điều hành. Đôi khi còn gây mất đoàn kết nội bộ nên hoạt động chưa thực sự hiệu quả.

*Năm là*, trong những năm gần đây, luật sư, tổ chức HNLS Việt Nam phát triển nhanh, mạnh hơn so với trước. Song chỉ mới phát triển về mặt số lượng, về chất lượng chưa cao, chưa đồng đều. Người có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ,

thông thạo ngoại ngữ rất ít. Các tổ chức HNLS tổ chức và hoạt động manh mún, chưa chuyên nghiệp và quy mô nhỏ lẻ, ít có tính liên kết trong hoạt động hành nghề... Những mặt yếu kém đó làm cho luật sư, tổ chức HNLS Việt Nam phải phấn đấu rất nhiều mới theo kịp trình độ luật sư trong khu vực và trên thế giới. Chính vì những mặt hạn chế, yếu kém ấy phần nào làm cho vị thế của luật sư, tổ chức HNLS trong xã hội cũng bị giảm sút.

Sáu là, sau nhiều năm triển khai thi hành Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 30/3/2009 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tổ chức và hoạt động của luật sư, nhưng việc thành lập tổ chức Đảng trong Đoàn luật sư tỉnh thực hiện còn chậm so với yêu cầu (*đến tháng 12 năm 2014 mới thành lập được*). Việc giáo dục chính trị, tư tưởng; bồi dưỡng, phát triển đảng viên, đặc biệt đối với các luật sư trẻ, có năng lực, trình độ để tạo nguồn cho việc xây dựng nhân sự Ban Chủ nhiệm Đoàn luật sư vẫn chưa được quan tâm đúng mức.

Những hạn chế, tồn tại nêu trên là do:

- Hoạt động QLNN về luật sư tuy có những bước phát triển nhanh chóng, nhưng vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu của nhiệm vụ xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN và chủ trương cải cách tư pháp, mong mỏi chính đáng của người dân. Đặc biệt trong giai đoạn đất nước ta đang đổi mới toàn diện, hội nhập quốc tế sâu rộng và phát triển bền vững.

- Nhiều quy định pháp luật về luật sư tuy khẳng định những nguyên tắc hết sức quan trọng liên quan đến việc bảo vệ quyền và nghĩa vụ hợp pháp của tổ chức, cá nhân, nhưng thiếu cơ chế pháp lý bảo đảm thực hiện trên thực tế.

- Việc thiếu đồng bộ trong quá trình ban hành các văn bản quy phạm pháp luật hoặc chậm cụ thể hoá là một hiện tượng phổ biến; nhiều quy định thiếu tính khả thi hoặc không quy định chế tài nếu xảy ra vi phạm. Hệ quả trực tiếp của sự bất cập trong quan niệm và định hướng xây dựng pháp luật về luật sư trong một thời gian dài đã ảnh hưởng đến nhu cầu lựa chọn dịch vụ pháp lý chính đáng của

người dân.

- Mặc dù Luật luật sư 2006, Luật luật sư sửa đổi, bổ sung 2012 đã đưa ra mô hình quản lý luật sư phù hợp với đặc điểm và điều kiện của Việt Nam. Nhưng đây lại là một vấn đề bất cập, gây ra sự lúng túng của các cơ quan nhà nước trong vai trò người QLNN đối với hoạt động luật sư, cũng như chưa làm rõ được “giới hạn” của việc tăng cường tính tự quản của tổ chức xã hội - nghề nghiệp và tổ chức HNLS.

- Nghề luật sư vốn là một nghề cao quý, có vị trí trong xã hội song một số luật sư còn vi phạm đạo đức nghề nghiệp, có biểu hiện lệch lạc về tư tưởng, nhận thức chính trị, đạo đức lối sống, một số luật sư thậm chí còn vi phạm pháp luật đến mức bị xoá tên khỏi danh sách luật sư của Đoàn luật sư, làm giảm uy tín của giới luật sư trong xã hội.

## **Kết luận chương 2**

Chương 2, tác giả đã nêu lên được thực trạng QLNN về luật sư tại tỉnh Tiền Giang trong các mặt công tác với các nội dung chủ yếu sau:

- Trên cơ sở khái quát đặc điểm kinh tế - xã hội và thực trạng đội ngũ luật sư ở tỉnh Tiền Giang cũng như thực tiễn QLNN về luật sư tại tỉnh Tiền Giang, tác giả đã đi sâu phân tích việc cho phép thành lập Đoàn luật sư, quyết định việc giải thể Đoàn luật sư, phê duyệt đề án tổ chức đại hội của Đoàn luật sư trên địa bàn tỉnh.

- Nêu và phân tích thực trạng cấp, thu hồi Giấy đăng ký hoạt động của tổ chức HNLS, nêu bật được những công tác đã triển khai, những kết quả đã đạt được, nêu và phân tích những khó khăn, vướng mắc, hạn chế còn tồn tại trong lĩnh vực công tác QLNN này tại tỉnh Tiền Giang.

- Nêu bật kết quả, công việc đã thực hiện của các cơ quan có thẩm quyền như UBND tỉnh, Sở Tư pháp và các cơ quan có liên quan trong việc triển khai công tác kiểm tra, thanh tra, xử lý VPHC trong tổ chức, hoạt động của các tổ chức HNLS tại tỉnh Tiền Giang. Đồng thời, nêu, nhận xét, đánh giá việc tuân thủ

pháp luật trong tổ chức, hoạt động của các tổ chức HNLS tại tỉnh Tiền Giang qua công tác kiểm tra, thanh tra của Sở Tư pháp.

- Nêu và phân tích những công tác đã triển khai, những kết quả đạt được và những hạn chế còn tồn tại trong công tác QLNN đối với việc hỗ trợ phát triển nghề luật sư tại địa phương.

- Ngoài ra, tác giả còn nêu lên những nhận xét, đánh giá chung công tác QLNN về luật sư tại tỉnh Tiền Giang để làm cơ sở đề xuất những quan điểm, giải pháp nâng cao hiệu quả QLNN về luật sư ở nước ta hiện nay.



### Chương 3

## QUAN ĐIỂM VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ LUẬT SƯ Ở NƯỚC TA HIỆN NAY

### 3.1. Yêu cầu nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về luật sư

Cùng với tiến trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và sự phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN trong những năm gần đây, nghề luật sư và đội ngũ luật sư ngày càng phát triển vượt bậc, phạm vi hoạt động hành nghề của luật sư ngày càng được mở rộng, tỷ lệ khách hàng ngày càng có xu hướng tăng nhanh. Vai trò của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư từng bước được khẳng định, đánh dấu bằng sự ra đời của Liên đoàn Luật sư Việt Nam vào ngày 12/5/2009. Hoạt động nghề nghiệp của luật sư thời gian qua không chỉ đáp ứng nhu cầu giúp đỡ pháp lý ngày càng cao của cá nhân, cơ quan, tổ chức, góp phần tích cực trong việc bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người dân, doanh nghiệp, phục vụ tích cực cho công cuộc cải cách tư pháp, cải cách hành chính mà còn đóng góp tích cực, thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN và hội nhập quốc tế.

#### 3.1.1. Xuất phát từ nhu cầu thể chế hóa đường lối, quan điểm của Đảng

Nghị quyết số 49-NQ/TW của Bộ Chính trị đã nêu: “Đào tạo, phát triển đội ngũ luật sư đủ về số lượng, có phẩm chất chính trị, đạo đức, có trình độ chuyên môn. Hoàn thiện cơ chế bảo đảm để luật sư thực hiện tốt việc tranh tụng tại phiên tòa, đồng thời xác định rõ chế độ trách nhiệm đối với luật sư. Nhà nước tạo điều kiện về pháp lý để phát huy chế độ tự quản của tổ chức luật sư; đề cao trách nhiệm của các tổ chức luật sư đối với thành viên của mình” [28, tr. 6].

Để thể chế hóa đường lối, quan điểm trên, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1072/QĐ-TTg ngày 05/7/2011 phê duyệt Chiến lược phát triển nghề luật sư đến năm 2020, trong đó đã chỉ rõ quan điểm, định hướng phát triển nghề luật sư như sau:

*Một là*, phát triển đội ngũ luật sư đủ về số lượng, bảo đảm về chất lượng, vững vàng về bản lĩnh chính trị, trong sáng về đạo đức nghề nghiệp, đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp và nhu cầu của xã hội.

*Hai là*, phát triển nghề luật sư theo hướng chuyên nghiệp hóa, đáp ứng nhu cầu dịch vụ pháp lý ngày càng cao của cơ quan, tổ chức, công dân, doanh nghiệp.

*Ba là*, phát triển hoạt động HNLS trở thành nghề chuyên nghiệp song song với việc tạo lập môi trường cho dịch vụ nghề nghiệp của luật sư phát triển theo thông lệ quốc tế; phát triển tổ chức HNLS hành nghề chuyên sâu trong một số lĩnh vực, có khả năng cạnh tranh cao, từng bước chiếm lĩnh thị trường dịch vụ pháp lý trong khu vực và trên thế giới;...

*Bốn là*, phát triển nghề luật sư bền vững, đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm với những bước đi vững chắc.

*Năm là*, hoàn thiện cơ cấu tổ chức của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư thống nhất, hoạt động, điều hành chuyên nghiệp, đề cao vai trò tự quản của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư.

Những yêu cầu trên đây cần thiết có sự quản lý chặt chẽ của Nhà nước, của chính quyền các cấp, bởi vì đây là công việc khó khăn, không thể đạt được mục tiêu đề ra, nếu không có quản lý trong việc tạo lập khuôn khổ pháp lý của việc HNLS cũng như bảo đảm để hoạt động này đúng pháp luật và đạo đức nghề nghiệp.

### ***3.1.2. Xuất phát từ nhu cầu bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền công dân***

Lịch sử hình thành và phát triển của pháp luật về luật sư ở nước ta cho thấy, quá trình gắn kết sống còn của đội ngũ luật sư với chế độ cách mạng, là bộ phận hợp thành của thể chế tư pháp XHCN. Thực tiễn cách mạng đã khẳng định, không có chế định luật sư và cơ chế bảo đảm quyền bào chữa của công dân trên thực tế thì không thể nói đến dân chủ XHCN trong hoạt động tư pháp. Với tư

cách là một chức danh tư pháp tham gia độc lập vào quá trình của đời sống xã hội, luật sư đóng vai trò ngày càng quan trọng trong các thiết chế dân chủ XHCN ở nước ta.

Vai trò của luật sư không chỉ trong việc tham gia tố tụng tư pháp mà trong công việc tư vấn, hướng dẫn, giúp đỡ về mặt pháp lý cho công dân thực hiện đầy đủ quyền của mình trong mọi mặt đời sống xã hội. Với ý nghĩa như vậy, luật sư thực sự là những người đóng vai trò quan trọng và cần thiết trong quá trình xây dựng một nước Việt Nam dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Vì vậy, tăng cường hiệu quả QLNN về luật sư là một trong những đòi hỏi cần thiết của việc tăng cường bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền công dân.

### ***3.1.3. Xuất phát từ nhu cầu cải cách tư pháp, cải cách hành chính và xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa***

Khẳng định vai trò của luật sư trong công cuộc xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN là khẳng định nguyên tắc “thượng tôn pháp luật”, coi pháp luật là thước đo giá trị công bằng, chuẩn mực ứng xử của các chủ thể trong xã hội. Là người có kiến thức pháp luật, luật sư là cầu nối chuyển tải, đưa pháp luật vào cuộc sống, phục vụ hiệu quả cho chính việc quản lý của nhà nước.

QLNN về luật sư là hoạt động quản lý hành chính được gọi là hành chính - tư pháp. Bởi vậy, hoạt động quản lý hành chính này phải được đặt trong khuôn khổ của cải cách hành chính mà mục tiêu hướng tới là đạt được các mục tiêu của cải cách hành chính và cả mục tiêu cải cách tư pháp nữa. Nhiều nghị quyết của Đảng trong thời gian gần đây đều nhấn mạnh đến vấn đề cải cách tư pháp, đặc biệt là Nghị quyết Đại hội XII của Đảng tiếp tục khẳng định “... *tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện Chiến lược cải cách tư pháp, xây dựng nền tư pháp trong sạch, vững mạnh, dân chủ, nghiêm minh, từng bước hiện đại...*” [36, tr. 71]. Trong đó, cũng đòi hỏi xây dựng và tăng cường tổ chức hỗ trợ tư pháp, đặc biệt cần quan tâm đến hoạt động hành nghề của luật sư; cần phân biệt quản lý luật sư với hỗ trợ tư pháp, nâng cao vai trò của luật sư là chủ thể tham gia quá trình tố

tụng góp phần bảo vệ công lý, bảo đảm phù hợp với Hiến pháp và pháp luật. QLNN về luật sư phải đặt trong khuôn khổ của việc cải cách nền hành chính nhà nước theo hướng dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, hiệu lực, hiệu quả... Đó cũng là một nội dung của việc xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN ở Việt Nam hiện nay.

#### ***3.1.4. Xuất phát từ nhu cầu xây dựng và phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa***

Có thể khẳng định rằng, điều quan trọng là chúng ta cần quan tâm đến những thách thức mới của sự phát triển đất nước trong giai đoạn hiện nay và trong thời gian tới để đánh giá cho đúng vị trí và vai trò của luật sư là một lực lượng quan trọng thúc đẩy xã hội phát triển. Xuất phát từ bản chất và chức năng của mình, luật sư, tổ chức HNLS tham gia vào tiến trình dân chủ hóa các mặt của đời sống xã hội, đấu tranh chống lại các biểu hiện xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, tổ chức; đồng thời tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người dân, giúp họ có ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật. Muốn thực hiện được vai trò cao cả đó, luật sư cần phải có trình độ, nhận thức ngang tầm với sự phát triển của xã hội. Tổ chức HNLS phải trở thành yếu tố cấu thành của nền kinh tế thị trường, trong đó từng thành viên luật sư đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy và cải thiện môi trường pháp lý trong kinh doanh ở Việt Nam, từng bước tiếp cận với tập quán hành nghề tiến bộ trên thế giới trong quá trình hội nhập quốc tế sâu rộng. Do đó, QLNN về luật sư phải hướng tới việc thực hiện mục tiêu tăng cường đóng góp của luật sư vào việc xây dựng và phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN ở nước ta.

#### ***3.1.5. Xuất phát từ nhu cầu về pháp lý và phát triển của tỉnh Tiền Giang***

Có thể nói, thông qua hoạt động tư vấn pháp luật và dịch vụ pháp lý của luật sư đã góp phần tạo lập môi trường đầu tư, kinh doanh minh bạch, lành mạnh, đúng pháp luật, đồng thời hỗ trợ tích cực việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phát triển thị trường dịch vụ, tăng thu ngân sách nhà nước, giải quyết việc làm

cho người dân trên địa bàn tỉnh Tiền Giang. Việc cung cấp dịch vụ pháp lý của các tổ chức HNLS trên địa bàn tỉnh đã giúp tổ chức, cá nhân chấp hành đúng quy định của pháp luật, góp phần cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của đất nước nói chung và của tỉnh Tiền Giang nói riêng. Nhờ có sự tham gia tích cực của các luật sư trong các dự án đầu tư, các giao dịch kinh doanh thương mại góp phần không những phát huy nội lực mà còn thu hút ngoại lực, thúc đẩy hoạt động đầu tư nước ngoài trên địa bàn tỉnh đạt hiệu quả.

### **3.2. Quan điểm tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước về luật sư**

#### ***3.2.1. Quản lý nhà nước về luật sư trên cơ sở các quan điểm của Đảng và Nhà nước về quản lý luật sư và hành nghề luật sư***

Cùng với việc cải cách bộ máy nhà nước và cải cách nền hành chính, trong nhiều nghị quyết của Đảng ta đã đề ra cải cách tư pháp. Cải cách tư pháp luôn được coi là một bộ phận quan trọng gắn liền với nhiệm vụ xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN ở Việt Nam. Với chức năng, vai trò của luật sư trong xã hội, Đảng ta chủ trương củng cố và tăng cường quản lý đối với tổ chức và hoạt động HNLS. Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VIII) đã nêu rõ: *“Đổi mới QLNN đối với các hoạt động luật sư... phù hợp với chủ trương xã hội hóa, kết hợp QLNN với vai trò tự quản của các tổ chức nghề nghiệp”*.

Các văn kiện của Đảng ta, đặc biệt là Nghị quyết 49-NQ/TW của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 đã đề ra những định hướng rất quan trọng đối với việc xây dựng và hoàn thiện chế định luật sư cho phù hợp với tình hình mới của đất nước trước xu hướng phát triển và hội nhập quốc tế sâu rộng, cụ thể là: *“Đào tạo, phát triển đội ngũ luật sư đủ về số lượng, có phẩm chất chính trị, đạo đức, có trình độ chuyên môn. Hoàn thiện cơ chế bảo đảm để luật sư thực hiện tốt việc tranh tụng tại phiên tòa, đồng thời xác định rõ chế độ trách nhiệm đối với luật sư”*. QLNN về luật sư vừa phải dựa trên các yêu cầu về cải cách hành chính để đạt được mục tiêu do Đảng đề ra như trên.

### ***3.2.2. Quản lý nhà nước về luật sư trên cơ sở kết hợp giữa quản lý nhà nước và chế độ tự quản của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư***

Tại Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam (khóa VIII) đã chỉ rõ: “*Cần có cơ chế phát huy tính tự chủ, tự quản của các luật sư thông qua tổ chức nghề nghiệp của họ, đồng thời tăng cường sự quản lý của Nhà nước đối với đội ngũ luật sư*”.

Để phát triển nghề luật sư ở Việt Nam, đặc biệt là trong giai đoạn hiện nay thì vai trò quản lý của nhà nước cần được tăng cường hơn nữa. Vấn đề này cần được thể hiện theo hướng bảo đảm sự quản lý chặt chẽ của Nhà nước, nhưng vẫn bảo đảm tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các luật sư trong hành nghề và khuyến khích hoạt động nghề nghiệp của luật sư.

Tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư được thành lập để đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của luật sư. Nhưng trong điều kiện và thể chế chính trị xã hội ở Việt Nam, tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư còn phải đóng vai trò là cầu nối vững chắc giữa Đảng, Nhà nước, cộng đồng xã hội và giới luật sư. Tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư do vậy phải phát huy chức năng tự quản của mình trong quản lý luật sư và HNLS.

Xét về mặt lý luận và thực tiễn cần phải hướng tới việc phát huy hơn nữa vai trò tự quản của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư để tổ chức này thực hiện các chức năng, nhiệm vụ có hiệu quả, thiết thực. Luật sư khi hành nghề họ trồng cây vào tổ chức xã hội - nghề nghiệp để bảo vệ quyền hành nghề hợp pháp của họ, giúp họ trong việc nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp. Tổ chức xã hội - nghề nghiệp là chỗ dựa vững chắc để họ góp phần tích cực vào việc bảo vệ công lý, bảo vệ pháp chế, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, tổ chức.

Nâng cao vai trò tự quản của các tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư và vai trò QLNN về luật sư cần xử lý hài hòa mối quan hệ giữa QLNN với phát huy vai trò tự quản của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư để hỗ trợ cho

luật sư trong hoạt động nghề nghiệp và đảm bảo cho luật sư và nghề luật sư phát triển đúng hướng.

Như vậy, chế độ tự quản của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư chỉ có thể phát huy tốt được vai trò khi kết hợp với chức năng QLNN. Mặt khác, QLNN về luật sư chỉ có thể có hiệu quả khi kết hợp hài hòa với chế độ tự quản của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư. Đây có thể được xem là tính hai mặt của một vấn đề và nó có mối quan hệ biện chứng, tác động qua lại lẫn nhau để hoạt động QLNN về luật sư ngày càng đạt hiệu quả.

### ***3.2.3. Quản lý nhà nước về luật sư phù hợp với đặc thù của tỉnh Tiền Giang***

Tiền Giang là một tỉnh nông nghiệp thuộc Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, cách thành phố Hồ Chí Minh 70 km, nên việc phát triển nghề luật sư tạo ra nhiều thuận lợi nhưng cũng đặt ra không ít khó khăn, thách thức. Bên cạnh số lượng luật sư và tổ chức HNLS ngày càng phát triển, nhu cầu cung cấp dịch vụ pháp lý tốt của người dân và doanh nghiệp ngày càng cao, sự cạnh tranh trên thị trường dịch vụ pháp lý trong nước, khu vực và thế giới ngày càng gay gắt, do đó công tác QLNN về luật sư muốn đạt hiệu quả cần phải phát huy tối đa vai trò quản lý không chỉ của UBND tỉnh, Sở Tư pháp, Đoàn luật sư mà còn phát huy hiệu quả phối hợp với các cơ quan quản lý liên quan khác như: Cục Thuế, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, UBND cấp huyện, UBND cấp xã hay các cơ quan tiến hành tố tụng của tỉnh như (Công an, Viện kiểm sát, Tòa án)... Do vậy, vấn đề cần thiết và quan trọng được đặt ra là cần phải tăng cường và có cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, tổ chức trong công tác QLNN về luật sư trên địa bàn tỉnh.

### **3.3. Các giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về luật sư**

#### ***3.3.1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động quản lý nhà nước về luật sư***

QLNN về luật sư là vấn đề phức tạp do chính tính chất phức tạp của hoạt

động này. Để thực hiện các Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 02/01/2002 của Bộ Chính trị về một số nhiệm vụ trọng tâm của công tác tư pháp trong thời gian tới, Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020, Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 30/3/2009 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tổ chức và hoạt động của luật sư, Tiền Giang đã tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng đối với công tác QLNN về luật sư.

Nhằm tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động QLNN về luật sư, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Tiền Giang đã ban hành Thông tri số 27-TT/TU ngày 03/7/2009 để triển khai, quán triệt nội dung của Chỉ thị số 33-CT/TW của Ban Bí thư tới các cơ quan, đơn vị, tổ chức và đội ngũ cán bộ, đảng viên tại địa phương, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của các cấp ủy, chính quyền địa phương về vị trí, vai trò của luật sư trong đời sống xã hội, cũng như việc tăng cường QLNN đối với tổ chức và hoạt động của luật sư. Dưới sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, Sở Tư pháp đã phối hợp với Đoàn luật sư xây dựng kế hoạch và tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy trong việc củng cố, kiện toàn tổ chức Đảng, giáo dục chính trị, tư tưởng; bồi dưỡng, phát triển đảng viên, đặc biệt đối với các luật sư trẻ, có năng lực, trình độ để tạo nguồn nhân sự vào các chức danh lãnh đạo chủ chốt của Đoàn luật sư. Hiện nay, Đoàn luật sư tỉnh đã thành lập Chi bộ gồm **20** đảng viên sinh hoạt tại trụ sở Đoàn luật sư và sinh hoạt tại nơi cư trú.

Chính vì vậy, trong thời gian tới, đòi hỏi Tỉnh ủy và các cấp ủy Đảng phải có sự lãnh đạo sâu sát, cụ thể và hiệu quả hơn. Đặc biệt, cần phải nâng cao trách nhiệm của người lãnh đạo các cơ quan QLNN cũng như của Ban Chủ nhiệm Đoàn luật sư trong công tác QLNN về luật sư, một lĩnh vực hoạt động động rất đặc thù so với các hoạt động QLNN khác.



### ***3.3.2. Hoàn thiện pháp luật quản lý nhà nước về luật sư và hành nghề luật sư***

Tại Tiền Giang, công tác QLNN về luật sư trong thời gian qua đã thể hiện được tính chủ động, sáng tạo và đạt được một số kết quả nhất định, góp phần vào việc phát triển nghề luật sư trên địa bàn tỉnh nói riêng và trong cả nước nói chung. Để công tác QLNN về luật sư trong thời gian tới đạt được hiệu quả cao hơn, tác giả xin nêu một số kiến nghị trong việc hoàn thiện pháp luật về luật sư như sau:

#### ***3.3.2.1. Hoàn thiện quy định về nội dung quản lý nhà nước***

*Một là*, tiếp tục hoàn thiện thể chế QLNN về luật sư. Theo đó, Bộ Tư pháp tiến hành tổng kết đánh giá tình hình triển khai thi hành Luật luật sư 2006, Luật luật sư sửa đổi, bổ sung 2012 và các văn bản hướng dẫn thi hành để tham mưu, giúp Chính phủ xây dựng dự án Luật luật sư (sửa đổi) trình Quốc hội khóa XIV cho ý kiến trong Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2018. Dự án Luật luật sư (sửa đổi) cần thể chế hóa những định hướng lớn của Đảng ta về vị trí, vai trò của luật sư trong việc phát triển kinh tế thị trường, xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN, về cải cách tư pháp, cải cách hành chính..., đặc biệt là những quy định nhằm tạo sự “thông thoáng” hơn cho hoạt động HNLS cũng như phát huy vai trò tự quản của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư, nhưng cũng phải bảo đảm tăng cường sự quản lý của nhà nước đối với lĩnh vực đặc biệt này.

*Hai là*, để tăng cường hiệu lực, hiệu quả QLNN, pháp luật về luật sư cần phân định rõ trách nhiệm quản lý của các cấp từ trung ương tới địa phương, xây dựng mối quan hệ trong quản lý giữa cơ quan nhà nước với tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư theo hướng cơ quan nhà nước chỉ làm những gì mà pháp luật cho phép, quản lý luật sư và HNLS theo quy định của pháp luật, không can thiệp vào hoạt động hành nghề của luật sư và quan hệ nội bộ của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư.

*Ba là*, Nghị định số 110/2013/NĐ-CP ngày 24/9/2013 của Chính phủ quy định xử phạt VPHC trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, hành chính tư pháp, hôn nhân và gia đình, thi hành án dân sự; phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã có một số quy định liên quan đến hành vi vi phạm và hình thức xử phạt trong hoạt động HNLS vẫn còn chung chung, chưa cụ thể, đồng thời Nghị định này chưa khái quát hết được các hành vi vi phạm pháp luật về luật sư, do đó cơ quan quản lý thiếu cơ sở pháp lý để xử lý các hành vi vi phạm. Vì vậy, sau khi Luật Luật sư được ban hành mới, đề nghị Chính phủ xem xét, nghiên cứu để có những điều chỉnh sửa đổi, bổ sung đối với Nghị định số 110/2013/NĐ-CP ngày 24/9/2013. Cụ thể như: Bổ sung hành vi xử phạt đối với luật sư hành nghề với vai trò là người đại diện cho đương sự trong hoạt động tố tụng (theo hợp đồng ủy quyền), nhưng không ký kết hợp đồng dịch vụ pháp lý mà ký hợp đồng ủy quyền thì không mang danh nghĩa là luật sư.

*Bốn là*, nghiên cứu phân cấp QLNN về luật sư giữa Trung ương và cấp tỉnh; giữa cấp tỉnh và cấp huyện triệt để, cụ thể hơn nữa để phát huy quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương trong QLNN về luật sư tại địa phương.

### *3.3.2.2. Hoàn thiện quy định về tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư*

*Một là*, về nội dung tự quản của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư. Để nâng cao hiệu quả tự quản của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư cần rà soát, quy định cụ thể và chặt chẽ hơn những nội dung tự quản phù hợp với thực tiễn tổ chức và hoạt động luật sư ở nước ta và phù hợp với thông lệ quốc tế về nghề luật sư.

*Hai là*, về chức năng, nhiệm vụ của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư. Pháp luật về luật sư đã quy định về trách nhiệm của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư, tuy nhiên vẫn còn chưa đầy đủ. Vì vậy, pháp luật về luật sư cần bổ sung theo hướng đề cao vai trò tự quản của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư như:

- Rà soát các nhiệm vụ, quyền hạn hiện hành để sửa đổi cho phù hợp;
- Tuân thủ yêu cầu của cơ quan QLNN về việc liên quan đến chế độ báo cáo, thanh tra, kiểm tra và các việc khác theo quy định.

### ***3.3.3. Đẩy mạnh công tác phối hợp quản lý nhà nước về luật sư***

Thực tiễn thời gian qua cho thấy, cơ chế phối hợp giữa các cơ quan trong việc QLNN về luật sư trên địa bàn tỉnh Tiền Giang đã phát huy được những tác dụng tích cực. Ví dụ: Thông qua việc phối hợp kiểm tra, thanh tra các tổ chức HNLS đã giúp các cơ quan chức năng có điều kiện nắm bắt tình hình tổ chức, hoạt động, những thuận lợi và khó khăn, vướng mắc của tổ chức HNLS để có những giải pháp, kiến nghị thiết thực, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức HNLS; cũng như kịp thời phát hiện và chấn chỉnh các sai sót, vi phạm, góp phần phòng ngừa các vi phạm tương tự, tránh những hậu quả đáng tiếc cho những người có nhu cầu được cung cấp dịch vụ pháp lý. Qua đó cũng phát hiện, nhân rộng và khen thưởng những tổ chức HNLS hoạt động tốt, đúng quy định pháp luật, giúp các tổ chức này hoạt động ngày càng hiệu quả hơn.

Để tiếp tục và đẩy mạnh công tác phối hợp QLNN đối với luật sư trên địa bàn tỉnh Tiền Giang, theo tác giả, cần có những cải cách cần thiết. Ngay sau khi cấp Giấy đăng ký hoạt động hoặc thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của tổ chức HNLS, Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang cần có văn bản thông báo gửi Cục Thuế, Cục Thống kê, UBND huyện, thành phố, thị xã và Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi tổ chức HNLS đặt trụ sở. Thực hiện công việc này cũng là để các cơ quan nói trên kịp thời nắm bắt được thông tin tổ chức và hoạt động của tổ chức HNLS. Qua đó, nếu các luật sư, tổ chức HNLS có vi phạm, các cơ quan này cũng kịp thời phản ánh thông tin đến Sở Tư pháp và các cơ quan chức năng biết, để xử lý kịp thời. Bên cạnh đó, UBND tỉnh cần đầu tư thỏa đáng về cơ sở vật chất, nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ công chức Sở Tư pháp làm công tác QLNN về luật sư; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý tổ chức và hoạt động HNLS như cho phép Sở Tư pháp triển khai Đề

án “Tin học hóa công tác QLNN về luật sư và xây dựng cơ sở dữ liệu về luật sư và tổ chức HNLS”. Đồng thời duy trì và tiếp tục thực hiện thường xuyên cơ chế thông tin, phối hợp quản lý giữa các cơ quan QLNN về luật sư từ trung ương đến địa phương, giữa cơ quan QLNN về luật sư với tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư; giữa cơ quan QLNN và các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.

#### ***3.3.4. Kết hợp hài hòa giữa quản lý nhà nước với việc phát huy vai trò tự quản của tổ chức xã hội - nghề nghiệp luật sư***

Trong thời gian qua, mối quan hệ công tác giữa Đoàn luật sư Tiền Giang và cơ quan QLNN có nhiều chuyển biến tích cực, cụ thể sau khi UBND tỉnh ban hành Chỉ thị số 20/CT-UBND về việc tăng cường công tác QLNN về luật sư và các tổ chức HNLS. Ngày 01/10/2014, Sở Tư pháp Tiền Giang và Đoàn luật sư đã ký ban hành Quy chế số 01/QC-STP-ĐLS phối hợp công tác QLNN về quản lý luật sư và các tổ chức HNLS trên địa bàn tỉnh Tiền Giang để thực hiện có hiệu quả nguyên tắc kết hợp giữa QLNN với việc phát huy vai trò tự quản của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư trong việc quản lý luật sư và các tổ chức HNLS.

Có thể nói việc phối hợp giữa cơ quan QLNN và Đoàn luật sư đã đảm bảo tuân thủ pháp luật nói chung và pháp luật về luật sư nói riêng.

Nhằm kết hợp hài hòa QLNN với việc phát huy vai trò tự quản của tổ chức xã hội - nghề nghiệp luật sư trên địa tỉnh Tiền Giang, đồng thời nâng cao được hiệu quả công tác QLNN đối với đội ngũ luật sư và hoạt động HNLS trên địa bàn tỉnh, Sở Tư pháp và Đoàn luật sư Tiền Giang cần tạo ra được sự thống nhất trong việc quản lý. Ví dụ, Đoàn luật sư thường xuyên thông báo số lượng, danh sách luật sư của Đoàn khi có sự thay đổi (gia nhập, chuyển sinh hoạt, xóa tên, rút tên khỏi danh sách luật sư của Đoàn) đến Sở Tư pháp. Công việc này góp phần giúp Sở Tư pháp kịp thời nắm chặt thông tin về thành viên của Đoàn luật sư. Đối với công tác thi đua, khen thưởng, Sở Tư pháp và Đoàn luật sư cần có sự thống nhất đề nghị danh sách luật sư, các tổ chức HNLS để Bộ Tư pháp, UBND tỉnh kịp thời tổ chức khen thưởng hay đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng.

Ngoài ra, Sở Tư pháp và Ban Chủ nhiệm Đoàn luật sư Tiền Giang phải duy trì thường xuyên chế độ thông tin phối hợp như: Giao ban 06 tháng một lần giữa Lãnh đạo Sở Tư pháp và Ban Chủ nhiệm Đoàn luật sư để trao đổi công việc có liên quan đến hoạt động của luật sư và các tổ chức HNLS, từ đó cùng thống nhất xây dựng nội dung báo cáo định kỳ về công tác tổ chức và hoạt động của các tổ chức HNLS gửi Bộ Tư pháp và UBND tỉnh. Việc kết hợp, phối hợp và định kỳ họp giao ban giữa Sở Tư pháp và Đoàn luật sư sẽ góp phần nâng cao hiệu quả QLNN về luật sư và HNLS, đồng thời nâng cao vai trò tự quản của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư.

### ***3.3.5. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra về tổ chức và hoạt động của các tổ chức hành nghề luật sư, luật sư hành nghề với tư cách cá nhân***

Nhằm tăng cường hiệu lực, hiệu quả QLNN đối với tổ chức và hoạt động của luật sư, UBND tỉnh Tiền Giang cần chú trọng chỉ đạo thực hiện công tác kiểm tra, thanh tra về tổ chức và hoạt động của các tổ chức HNLS, luật sư hành nghề với tư cách cá nhân trên địa bàn tỉnh. Bảo đảm hoạt động của luật sư theo đúng chủ trương, đường lối, quan điểm của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm pháp luật của luật sư, tổ chức HNLS, đồng thời phát huy vai trò tự quản của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư trong việc phát triển đội ngũ luật sư và nâng cao chất lượng của tổ chức và hoạt động luật sư.

Việc tăng cường kiểm tra, thanh tra để nắm bắt tình hình về tổ chức và hoạt động luật sư, với mục đích kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, uốn nắn, đồng thời xử lý nghiêm những hành vi phạm pháp luật, vi phạm Quy tắc đạo đức và ứng xử nghề nghiệp luật sư. Thực tế trong thời gian qua cũng xuất hiện hiện tượng một số luật sư vì chạy theo lợi ích vật chất mà quên mất vai trò, sứ mệnh nghề nghiệp cao quý của mình. Một số khác lại không phân biệt được những hành vi nào được làm hoặc không được làm dưới góc độ đạo đức nghề nghiệp hoặc lúng túng không biết phải ứng xử như thế nào trong những tình huống cụ

thể. Tình trạng luật sư vi phạm các quy định về thù lao, lừa dối, hoặc thiếu trách nhiệm với khách hàng; thiếu tôn trọng các cơ quan tiến hành tố tụng và đồng nghiệp... là những vấn đề bức xúc đối với xã hội, ảnh hưởng không nhỏ đến uy tín của luật sư.

Số lượng đơn thư khiếu nại về hành vi trái đạo đức, vi phạm pháp luật của luật sư ngày càng tăng. Các cơ quan báo chí, truyền thông cũng đã không ít lần đề cập đến hiện tượng xã hội này. Thực tế Đoàn luật sư Tiền Giang cũng đã tiến hành xử lý kỷ luật một số luật sư, nhưng việc xử lý đôi khi chưa được triệt để và cũng chưa thật sự thuyết phục bởi vì những quy định về tiêu chí kỷ luật cũng như thủ tục xử lý kỷ luật được quy định chưa đầy đủ và rõ ràng trong Quy tắc đạo đức nghề nghiệp luật sư, Điều lệ của Đoàn luật sư.

Ngoài ra, đối với công tác kiểm tra, thanh tra, Sở Tư pháp không chỉ tổ chức các đợt kiểm tra, thanh tra định kỳ mà cần kiểm tra, thanh tra đột xuất các tổ chức HNLS khi phát hiện vi phạm hoặc qua tố cáo, phản ánh của tổ chức, công dân nhằm kịp thời chấn chỉnh, xử lý vi phạm để tổ chức HNLS hoạt động đúng hướng. Đồng thời, Sở Tư pháp cần tăng cường kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo về tổ chức, hoạt động của Đoàn luật sư theo thẩm quyền hoặc theo ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Chủ tịch UBND tỉnh Tiền Giang.

### ***3.3.6. Thực hiện có hiệu quả cơ chế khen thưởng và xử lý vi phạm***

Hàng năm, Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang duy trì công tác phối hợp với Đoàn luật sư thực hiện việc đánh giá tình hình và kết quả đạt được của các luật sư và tổ chức HNLS. Thông qua đó kịp thời khen thưởng, biểu dương các luật sư, tổ chức HNLS đã có thành tích tốt trong hoạt động hành nghề. Từ đó khuyến khích các luật sư, tổ chức HNLS nâng cao chất lượng hành nghề, giữ gìn uy tín, đạo đức nghề nghiệp, từng bước đáp ứng yêu cầu phát triển, tiến trình hội nhập quốc tế, đưa luật sư, tổ chức HNLS từng bước ngang tầm với các nước trong khu vực. Vì vậy, công tác này cần được phát huy hơn nữa để các luật sư, tổ chức HNLS luôn

có hướng phấn đấu đạt được sự ghi nhận của Nhà nước và xã hội.

Tuy nhiên, bên cạnh việc thực hiện có hiệu quả cơ chế khen thưởng thì việc xử lý vi phạm cũng là một giải pháp quan trọng. Trong thực tế, cơ quan QLNN ở tỉnh Tiền Giang vẫn chỉ áp dụng phương pháp thuyết phục, hầu như ít khi áp dụng phương pháp hành chính đối với các tổ chức HNLS vi phạm pháp luật. Vì vậy, trong thời gian tới, trong quá trình kiểm tra, thanh tra, nếu phát hiện những tổ chức HNLS vi phạm trong quá trình hoạt động hành nghề, sau khi lập biên bản, Sở Tư pháp ra quyết định xử phạt VPHC, thậm chí thu hồi Giấy đăng ký hoạt động nếu vi phạm các quy định của pháp luật... Thực hiện chức năng này cũng là thể hiện sự nghiêm túc trong công tác QLNN và sự nghiêm minh của pháp luật đối với hoạt động này.

### ***3.3.7. Nâng cao chất lượng và đạo đức nghề nghiệp cho đội ngũ luật sư***

Theo Luật luật sư 2006 quy định về tiêu chuẩn luật sư và điều kiện HNLS thì: “Công dân Việt Nam trung thành với Tổ quốc, tuân thủ Hiến pháp và pháp luật, có phẩm chất đạo đức tốt, có bằng cử nhân luật, đã được đào tạo nghề luật sư, có sức khỏe bảo đảm HNLS thì có thể trở thành luật sư” (Điều 10) và “Người có đủ tiêu chuẩn quy định tại Điều 10 của Luật này muốn được HNLS phải có Chứng chỉ HNLS và gia nhập một Đoàn luật sư” (Điều 11).

Để đảm bảo và nâng cao chất lượng luật sư thì ngoài những quy định trên cần phải có các quy định chặt chẽ hơn nữa trong tất cả các khâu, các quá trình để có thể trở thành luật sư và HNLS. Quá trình HNLS cần phải nâng cao ý thức tự quản, tự chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước khách hàng về chất lượng cung cấp dịch vụ pháp lý của luật sư. Muốn vậy, luật sư phải có trình độ về kiến thức pháp luật, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ, có kỹ năng nghề nghiệp, có phẩm chất, đạo đức nghề nghiệp trong sáng, đặc biệt là phải có bản lĩnh chính trị vững vàng. Để luật sư có được niềm tin với khách hàng và cộng đồng xã hội thì trước tiên pháp luật phải có các quy định để đặt nền tảng cho niềm tin đó. Sau đó, mỗi luật sư và tổ chức HNLS phải thực hiện nghiêm túc các quyền và nghĩa vụ được

luật quy định. Có như vậy, mới có thể góp phần xây dựng các giá trị chuẩn mực của luật sư và nghề luật sư ở Việt Nam, đồng thời xây dựng được một đội ngũ luật sư có chất lượng, có khả năng cung cấp dịch vụ pháp lý có chất lượng cho cộng đồng xã hội.

Ngoài các quy định của pháp luật, luật sư khi hành nghề còn phải tuân thủ Điều lệ Liên đoàn luật sư Việt Nam, Điều lệ Đoàn luật sư tỉnh, đặc biệt là Quy tắc đạo đức và ứng xử nghề nghiệp của luật sư Việt Nam.

Để người dân, đặc biệt là khách hàng tuân thủ pháp luật và tin tưởng vào sự công bằng, bình đẳng của pháp luật thì những người HNLS phải tự mình tôn trọng pháp luật, tôn trọng quy tắc đạo đức và ứng xử nghề nghiệp điều chỉnh hoạt động của luật sư. Những quy tắc này được đưa ra nhằm bảo vệ khách hàng - những người đặt vụ việc của họ vào tay luật sư. Mặt khác, luật sư có coi quyền lợi của khách hàng là trên hết thì cũng không được phép làm hoặc chấp nhận làm bất cứ việc gì không đúng pháp luật hoặc trái đạo đức nghề nghiệp của luật sư. Đây thật sự là một trong những yêu cầu đòi hỏi luật sư phải tuân thủ chấp hành.

Nhằm nâng cao chất lượng và đạo đức nghề nghiệp cho đội ngũ luật sư và các tổ chức HNLS, các cơ quan nhà nước và tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư cần duy trì và tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục ý thức, trách nhiệm của luật sư, tổ chức HNLS để họ không những chấp hành pháp luật mà còn tự giác tuân thủ các quy tắc đạo đức nghề nghiệp trong hoạt động hành nghề.

Bên cạnh đó, các cơ quan quản lý và tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư cần có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng những nhân tố mới, những luật sư trẻ có bản lĩnh chính trị, đạo đức tốt, có trình độ chuyên môn, năng lực quản lý để bổ sung vào các chức danh lãnh đạo của Đoàn luật sư nhiệm kỳ tới.

### **Kết luận chương 3**

Trong chương 3, xuất phát từ thực trạng QLNN về luật sư tại tỉnh Tiền Giang, tác giả đã nêu ra được một số quan điểm và giải pháp nâng cao hiệu quả QLNN đối với luật sư ở nước ta hiện nay. Các quan điểm và giải pháp này được



nghiên cứu, đề xuất căn cứ vào các yêu cầu như:

- Xuất phát từ nhu cầu cầu thể chế hóa đường lối, quan điểm của Đảng mà trọng tâm là Nghị quyết số 49-NQ/TW của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020.

- Xuất phát từ nhu cầu bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, trong đó khẳng định vai trò của luật sư là nhân tố quan trọng và cần thiết trong quá trình xây dựng một nước Việt Nam dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh ở Việt Nam, góp phần vào việc tăng cường bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền công dân.

- Xuất phát từ nhu cầu cải cách tư pháp, cải cách hành chính và xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN, trong đó luật sư là một chủ thể tham gia quá trình tổ tụng góp phần bảo vệ công lý, bảo đảm phù hợp với Hiến pháp và pháp luật.

- Xuất phát từ nhu cầu xây dựng và phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN mà trong đó luật sư là một trong những lực lượng quan trọng thúc đẩy xã hội phát triển; tổ chức HNLS phải trở thành yếu tố cấu thành của nền kinh tế thị trường định hướng XHCN...

Đồng thời, tác giả cũng nghiên cứu, phân tích, đề xuất một số quan điểm, giải pháp nâng cao hiệu quả QLNN đối với luật sư ở nước ta hiện nay như:

- Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động QLNN về luật sư;
- Hoàn thiện pháp luật về QLNN về luật sư và hành nghề luật sư;
- Đẩy mạnh công tác phối hợp quản lý nhà nước về luật sư;
- Kết hợp hài hòa QLNN với việc phát huy vai trò tự quản của tổ chức xã hội - nghề nghiệp luật sư trên địa bàn tỉnh Tiền Giang;
- Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra về tổ chức và hoạt động của các tổ chức HNLS trên địa bàn tỉnh Tiền Giang;
- Thực hiện có hiệu quả cơ chế khen thưởng và xử lý vi phạm đối luật sư, tổ chức HNLS.
- Nâng cao chất lượng và đạo đức nghề nghiệp cho đội ngũ luật sư.

## KẾT LUẬN

Trong công cuộc đổi mới toàn diện, hội nhập quốc tế sâu rộng và phát triển bền vững của đất nước ta hiện nay thì vị trí, vai trò của luật sư, tổ chức HNLS trong xã hội ngày càng được khẳng định và nâng cao. Những đòi hỏi trên đặt ra yêu cầu phát triển đội ngũ luật sư, các tổ chức HNLS đủ về số lượng, giỏi về chuyên môn nghiệp vụ, vững vàng về bản lĩnh chính trị, trong sáng về đạo đức nghề nghiệp, chuyên nghiệp và hiện đại. Quá trình hội nhập kinh tế quốc tế tạo ra nhiều cơ hội cho các luật sư và tổ chức HNLS phát triển quan hệ hợp tác, giao lưu với đối tác nước ngoài. Cùng với sự phát triển bền vững của đất nước, nhu cầu sử dụng dịch vụ pháp lý của cơ quan, tổ chức, cá nhân, nhất là doanh nghiệp cũng gia tăng nhanh; số lượng vụ việc đa dạng hơn, phức tạp hơn, phạm vi hành nghề cũng mở rộng hơn. Bên cạnh đó yêu cầu của xã hội về chất lượng dịch vụ pháp lý cũng ngày càng cao, trách nhiệm pháp lý, kỷ luật hành nghề, sự cạnh tranh trên thị trường trong nước và quốc tế cũng ngày một gay gắt.

Trên cơ sở lý luận và pháp lý, kết hợp với thực tiễn công tác QLNN về luật sư tại tỉnh Tiền Giang trong thời gian qua có thể nhận thấy, UBND tỉnh đặc biệt quan tâm đến công tác QLNN về luật sư trên địa bàn tỉnh, tạo mọi điều kiện để luật sư và tổ chức HNLS hoạt động có hiệu quả, góp phần bảo vệ quyền và lợi ích của người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh trước những hành vi xâm phạm, tạo cơ sở thúc đẩy nền kinh tế của tỉnh phát triển ổn định và bền vững. Chính nhờ có sự quan tâm của tỉnh, đội ngũ luật sư và tổ chức HNLS phát triển cả về số lượng và chất lượng. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn một số hạn chế trong công tác QLNN về luật sư như sau:

*Thứ nhất*, số lượng luật sư và các tổ chức HNLS vẫn còn quá ít so với dân số của tỉnh, chưa đủ đáp ứng so với nhu cầu cần cung cấp dịch vụ pháp lý ngày càng tăng của người dân, sự phát triển chủ yếu tập trung ở thành phố, thị xã thuộc tỉnh.

*Thứ hai*, chất lượng dịch vụ pháp lý của luật sư và tổ chức HNLS chưa đáp ứng được yêu cầu của cải cách tư pháp và hội nhập kinh tế quốc tế.

*Thứ ba*, việc tuân thủ đạo đức nghề nghiệp và kỷ luật hành nghề của luật sư và tổ chức HNLS chưa trở thành ý thức tự giác đối với mỗi cá nhân luật sư và các tổ chức HNLS.

*Thứ tư*, các cơ quan nhà nước, tổ chức, doanh nghiệp và xã hội còn chưa nhận thức đầy đủ về vị trí, vai trò của luật sư, tổ chức HNLS làm ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động HNLS trên địa bàn tỉnh hiện nay.

Trong thời gian tới, đội ngũ luật sư và tổ chức HNLS của tỉnh sẽ ngày càng đông đảo hơn, lĩnh vực hành nghề tác động đến tất cả các quan hệ trong đời sống chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của tỉnh nói riêng và đất nước nói chung. Tính chất hành nghề vì thế ngày càng phức tạp, đòi hỏi phải sớm khắc phục những bất cập, hạn chế trong công tác QLNN về luật sư để đáp ứng nhu cầu của xã hội, yêu cầu xây dựng nhà nước pháp quyền. Phải tăng cường hiệu lực, hiệu quả QLNN về luật sư, chú trọng công tác kiểm tra, thanh tra để bảo đảm hoạt động của luật sư và tổ chức HNLS theo đúng đường lối, chủ trương của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

Đổi mới phương thức QLNN về luật sư. Nâng cao chất lượng, phát huy vai trò lãnh đạo của tổ chức đảng trong tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư và tổ chức HNLS. Tăng cường công tác bồi dưỡng và phát triển Đảng, nhất là đối với đội ngũ luật sư trẻ, phát huy tinh thần gương mẫu của các luật sư là đảng viên trong hoạt động nghề nghiệp và chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. UBND tỉnh Tiền Giang luôn xác định và coi trọng công tác QLNN về luật sư. Cùng với việc ban hành nhiều văn bản quan trọng thúc đẩy sự phát triển không ngừng của đội ngũ luật sư, các tổ chức HNLS trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh còn quan tâm chỉ đạo sát sao công tác Đảng của Đoàn luật sư. Vì vậy, trong 5 năm qua đội ngũ luật sư và tổ chức HNLS của tỉnh đang từng bước khẳng định vị thế, vai trò của mình trong việc góp phần bảo

vệ công lý, phát triển kinh tế và xây dựng xã hội dân chủ, công bằng, văn minh, nhất là trong điều kiện toàn cầu hoá, hội nhập kinh tế quốc tế.

Để tiếp tục phát huy những thành quả đã đạt được, đồng thời khắc phục những tồn tại trong công tác QLNN về luật sư trên địa bàn, UBND tỉnh Tiền Giang tiếp tục xác định QLNN về luật sư là công tác trọng tâm, trọng điểm trong thời gian tới với mục tiêu là “Phát triển đội ngũ luật sư đến năm 2020 có khoảng 100 đến 120 luật sư, hành nghề chuyên sâu theo lĩnh vực pháp luật. Nâng cao chất lượng đội ngũ luật sư có kiến thức pháp luật chuyên sâu, có kinh nghiệm và kỹ năng hành nghề chuyên nghiệp, trong đó có 10 đến 15% luật sư có trình độ trên đại học, vững vàng kiến thức pháp luật, thông thạo ngoại ngữ và nắm bắt pháp luật quốc tế, có kỹ năng hành nghề chuyên nghiệp ngang tầm với các nước trong khu vực...” [75, tr. 3]. Để thực hiện đạt mục tiêu này đòi hỏi phải tiếp tục tăng cường công tác QLNN về luật sư, đặc biệt là thực hiện tốt công tác hỗ trợ phát triển nghề luật sư tại địa phương.

Mặc dù học viên đã rất cố gắng trong quá trình thực hiện luận văn này, tuy nhiên do kiến thức còn hạn chế, kinh nghiệm hoạt động thực tiễn chưa nhiều, vì vậy, luận văn không thể tránh khỏi những hạn chế, thiếu sót nhất định. Học viên rất mong nhận được ý kiến đánh giá, góp ý của quý thầy, cô để sửa chữa những hạn chế, thiếu sót và hoàn thiện nghiên cứu này./.

## DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Văn Bốn (2006), *Cơ sở lý luận đổi mới quản lý luật sư ở Việt Nam hiện nay*, Luận văn thạc sỹ luật học, Hà Nội.
2. Bộ trưởng Bộ Nội vụ (2010), *Quyết định số 1004/QĐ-BNV ngày 31/8/2010 phê duyệt Điều lệ Hội Luật gia Việt Nam*, Hà Nội.
3. Bộ trưởng Bộ Tư pháp (2015), *Quyết định số 1573/QĐ-BTP ngày 28/8/2015 phê duyệt Điều lệ Liên đoàn Luật sư Việt Nam*, Hà Nội.
4. Bộ Tư pháp và Bộ Nội vụ (2009), *Thông tư liên tịch số 01/2009/TTLT-BTP-BNV ngày 28/4/2009 Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp thuộc UBND cấp tỉnh, Phòng Tư pháp thuộc UBND cấp huyện và công tác tư pháp của UBND cấp xã*, Hà Nội.
5. Bộ Tư pháp và Bộ Nội vụ (2014), *Thông tư liên tịch số 23/2014/TTLT-BTP-BNV ngày 22/12/2014 về Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Tư pháp thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh*, Hà Nội.
6. Bộ Tư pháp (2011), *Thông tư số 17/2011/TT-BTP ngày 14/10/2011 Hướng dẫn một số quy định của Luật Luật sư, Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Luật sư, Nghị định hướng dẫn thi hành các quy định của Luật luật sư về tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư*, Hà Nội.
7. Bộ Tư pháp (2013), *Thông tư số 19/2013/TT-BTP ngày 28/11/2013 Hướng dẫn tập sự hành nghề luật sư*, Hà Nội.
8. Bộ Tư pháp (2013), *Thông tư số 20/2013/TT-BTP ngày 03/12/2013 Hướng dẫn một số nội dung về công tác thống kê của Ngành Tư pháp*, Hà Nội.
9. Bộ Tư pháp - Viện Khoa học pháp lý (2006), *Từ điển Luật học*, Nxb Từ điển bách khoa - Nxb Tư pháp.
10. Chính phủ (2001), *Nghị định số 94/2001/NĐ-CP ngày 12/12/2001 quy*

*định chi tiết và hướng dẫn thi hành Pháp lệnh luật sư năm 2001, Hà Nội.*

11. Chính phủ (2007), *Nghị định số 28/2007/NĐ-CP ngày 26/02/2007 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Luật sư, Hà Nội.*

12. Chính phủ (2013), *Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư, Hà Nội.*

13. Chính phủ (2009), *Nghị định số 60/2009/NĐ-CP ngày 23/7/2009 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tư pháp, Hà Nội.*

14. Chính phủ (2013), *Nghị định số 110/2013/NĐ-CP 24/9/2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp, hành chính tư pháp, hôn nhân và gia đình, thi hành án dân sự; phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã, Hà Nội.*

15. Chính phủ (2008), *Nghị định số 13/2008/NĐ-CP ngày 04/02/2008 Quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Hà Nội.*

16. Chính phủ (2014), *Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 Quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Hà Nội.*

17. Chính phủ (2008), *Nghị định số 93/2008/NĐ-CP ngày 22/8/2008 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp, Hà Nội.*

18. Chính phủ (2013), *Nghị định số 22/2013/NĐ-CP ngày 13/3/2013 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp, Hà Nội.*

19. Chính phủ (1945), *Sắc lệnh số 33C/SL ngày 13/9/1945 về thiết lập các tòa án quân sự, Hà Nội.*

20. Chính phủ (1945), *Sắc lệnh số 46/SL ngày 10/10/1945 về đoàn thể luật sư, Hà Nội.*

21. Chính phủ (1946), *Sắc lệnh số 217/SL ngày 22/11/1946 về cho phép các thẩm phán đệ nhị cấp có thể ra làm luật sư, Hà Nội.*

22. Chính phủ (1949), *Sắc lệnh số 69/SL ngày 18/6/1949 về cho phép nguyên cáo, bị cáo có thể nhờ một công dân không phải là luật sư bênh vực cho mình,*

Hà Nội.

23. Đảng Cộng sản Việt Nam (2009), *Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 30/3/2009 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tổ chức và hoạt động luật sư*, Hà Nội.
24. Đảng Cộng sản Việt Nam (1995), *Nghị quyết Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương khóa VII*, Hà Nội.
25. Đảng Cộng sản Việt Nam (1997), *Nghị quyết Hội nghị lần thứ 3 Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII*, Hà Nội.
26. Đảng Cộng sản Việt Nam (1999), *Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII*, Hà Nội.
27. Đảng Cộng sản Việt Nam (2002), *Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 02/01/2002 của Bộ Chính trị về một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới*, Hà Nội.
28. Đảng Cộng sản Việt Nam (2005), *Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020*, Hà Nội.
29. Đảng Cộng sản Việt Nam (1987), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*, Nxb Sự thật, Hà Nội.
30. Đảng Cộng sản Việt Nam (1991), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII*, Nxb Sự thật, Hà Nội.
31. Đảng Cộng sản Việt Nam (1994), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ khóa VII*, Nxb Sự thật, Hà Nội.
32. Đảng Cộng sản Việt Nam (1996), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
33. Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
34. Đảng Cộng sản Việt Nam (2006), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
35. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần*

- thứ XI*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
36. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
  37. Hội đồng Nhà nước (1987), *Pháp lệnh tổ chức luật sư*, Hà Nội.
  38. Quốc hội (2003), *Bộ luật Tổ tụng hình sự*, Hà Nội.
  39. Quốc hội (1946, 1959, 1980, 1992), *Hiến pháp năm 1946, 1959, 1980, 1992*, Hà Nội.
  40. Quốc hội (2001), *Hiến pháp năm 1992 sửa đổi, bổ sung năm 2001*, Hà Nội.
  41. Quốc hội (2013), *Hiến pháp năm 2013*, Hà Nội.
  42. Quốc hội (1990), *Luật Công ty*, Hà Nội.
  43. Quốc hội (2004), *Luật Doanh nghiệp*, Hà Nội.
  44. Quốc hội (2014), *Luật Doanh nghiệp*, Hà Nội.
  45. Quốc hội (2006), *Luật Luật sư*, Hà Nội.
  46. Quốc hội (2012), *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Luật sư*, Hà Nội.
  47. Quốc hội (2006), *Nghị quyết của Quốc hội về việc thi hành Luật Luật sư*, Hà Nội.
  48. Lê Hồng Hạnh (2002), *Đạo đức và kỹ năng của luật sư trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa*, Nxb Đại học sư phạm, Hà Nội.
  49. Phan Trung Hoài (2003), *Cơ sở lý luận của việc hoàn thiện pháp luật về luật sư ở Việt Nam hiện nay*, Luận án Tiến sỹ Luật học, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
  50. Phan Trung Hoài (2002), *Hoàn thiện tổ chức và hoạt động của luật sư ở nước ta hiện nay*, Tạp chí Nhà nước và Pháp luật, (số 5).
  51. Phan Trung Hoài (2006), *Hoàn thiện pháp luật về luật sư ở Việt Nam*, Nxb Tư pháp, Hà Nội.
  52. Phan Trung Hoài (2002), *Một số vấn đề lý luận về xây dựng mô hình luật sư Việt Nam theo định hướng xã hội chủ nghĩa*, Tạp chí Luật học, (số 4).



53. Sở Tư pháp, Đoàn luật sư tỉnh Tiền Giang (2014), *Quy chế số 01/QC-STP-ĐLS ngày 01/10/2014 phối hợp công tác quản lý nhà nước trong việc quản lý luật sư và hoạt động hành nghề luật sư trên địa bàn tỉnh.*
54. Nguyễn Văn Thảo (2005), *Cơ sở lý luận và thực tiễn của việc hoàn thiện pháp luật về tổ chức và hành nghề luật sư trong điều kiện mới của Việt Nam*, Nxb Tư pháp, Hà Nội.
55. Thủ tướng Chính phủ (2010), *Quyết định số 123/QĐ-TTg ngày 18/01/2010 phê duyệt Đề án “Phát triển đội ngũ luật sư phục vụ hội nhập kinh tế quốc tế từ năm 2010 đến năm 2020”*, Hà Nội.
56. Thủ tướng Chính phủ (2011), *Quyết định số 1072/QĐ-TTg ngày 05/7/2011 phê duyệt “Chiến lược phát triển nghề luật sư đến năm 2020”*, Hà Nội.
57. Phan Hữu Thư (2001), *Đặc trưng nghề luật*, Tạp chí Đặc san nghề luật, (số 2).
58. Phan Hữu Thư (2001), *Kỹ năng hành nghề luật sư (Tập I)*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
59. Phan Hữu Thư (2002), *Kỹ năng hành nghề luật sư (Tập II)*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
60. Tỉnh ủy Tiền Giang (2012), *Chỉ thị số 06-CT/TU ngày 01/11/2012 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tư pháp.*
61. Tỉnh ủy Tiền Giang (2009), *Thông tri số 27-TT/TU ngày 03/7/2009 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng đối với tổ chức và hoạt động của luật sư.*
62. Trường Đại học luật Hà Nội (2001), *Giáo trình Luật Hành chính Việt Nam*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
63. Nguyễn Văn Tuấn (2002), *Luật sư và hành nghề luật sư*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
64. Nguyễn Văn Tuấn (2001), *Vai trò của luật sư trong tổ tụng hình sự*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
65. *Từ điển Luật học* (2006), Nxb Từ điển bách khoa, Nxb Tư pháp, Hà Nội.

66. *Từ điển Tiếng Việt* (2000), Nxb Thanh niên, Hà Nội.
67. Ủy ban Thường vụ Quốc hội (2001), *Pháp lệnh luật sư*, Hà Nội.
68. UBND tỉnh Tiền Giang (2015), *Báo cáo số 219/BC-UBND ngày 13/11/2015 tình hình phát triển kinh tế - xã hội năm 2015 và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 2016*.
69. UBND tỉnh Tiền Giang (2014), *Báo cáo tổng kết công tác tư pháp năm 2014 và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp công tác tư pháp năm 2015*.
70. UBND tỉnh Tiền Giang (2015), *Báo cáo tổng kết công tác tư pháp năm 2015 và giai đoạn 2011-2015, phương hướng nhiệm vụ chủ yếu năm 2016 và giai đoạn 2016-2020*.
71. UBND tỉnh Tiền Giang (2014), *Chỉ thị số 20/CT-UBND ngày 17/9/2014 về việc tăng cường công tác quản lý nhà nước về luật sư và các tổ chức hành nghề luật sư trên địa bàn tỉnh Tiền Giang*.
72. UBND tỉnh Tiền Giang (2013), *Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 12/4/2013 triển khai thực hiện Chiến lược phát triển nghề luật sư đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Tiền Giang*.
73. UBND tỉnh Tiền Giang (2013), *Kế hoạch số 208/KH-UBND ngày 19/12/2013 triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật luật sư và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật luật sư*.
74. UBND tỉnh Tiền Giang (1990), *Quyết định số 55/QĐ-UB ngày 17/01/1990 về việc cho phép thành lập Đoàn luật sư tỉnh Tiền Giang*.
75. UBND tỉnh Tiền Giang (2013), *Quyết định số 2371/QĐ-UBND ngày 03/10/2013 phê duyệt Đề án “Phát triển đội ngũ luật sư, tổ chức hành nghề luật sư trên địa bàn tỉnh Tiền Giang” đến năm 2020*.
76. Võ Khánh Vinh (chủ biên) (2015), *Giáo trình Luật học so sánh*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
77. Nguyễn Như Ý (chủ biên) (1999), *Đại từ điển Tiếng Việt*, Nxb Văn hóa thông tin, Hà Nội.